SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI

Số: 2596 /BVĐKĐN-VTTBYT
V/v mời chào giá Mua sắm bổ sung hóa chất, vật tư y tế của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 18 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện đa khoa Đồng Nai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm bổ sung hóa chất, vật tư y tế của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hàng hóa theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện đa khoa Đồng Nai với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá

Bệnh viện đa khoa Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

Họ tên: Kịt Trà Mi

Chức vụ: Nhân viên

Số điện thoại: (02518) 825 606

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản Scan gửi qua mail: tothauvttbyt@gmail.com (tiêu đề : Công ty… … gửi báo giá theo yêu cầu báo giá số…. ..)

- Bản cứng nhận trực tiếp hoặc qua bưu điện

Địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế (P331), Bệnh viện đa khoa Đồng Nai (Số 02 Đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai).

(Lưu ý: Có giấy giới thiệu khi gửi báo giá trực tiếp).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 16 giờ 30 phút ngày 27/11/2026

(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hóa chất, vật tư y tế:

(Danh mục phụ lục đính kèm)

2. Giá chào giá: đã bao gồm thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật

3.Địa điểm giao hàng:

Bệnh viện đa khoa Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai).

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Theo hợp đồng thỏa thuận.

5. Hồ sơ chào giá của nhà thầu gồm các tài liệu sau

- Văn bản đề nghị chào giá có thể hiện cam kết, chịu trách nhiệm trước Pháp luật đối với: mặt hàng chào giá đáp ứng các yêu cầu về tính năng, yêu cầu về kỹ thuật mời chào giá (kèm theo các tài liệu pháp lý và thông tin của doanh nghiệp); bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.
- Các thông báo, quyết định trúng thầu của mặt hàng chào giá (nếu có) trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký Thông báo mời chào giá trên Hệ thống mạng Đấu thầu quốc gia - Bộ Tài chính.
- Các công ty cam kết không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Các công ty cam kết Giá trị của thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Giám đốc BV;
- Website BV;
- https://muasamcong.mpi.gov.vn/.
- Lưu: VT, VTTBYT.
(MiKT)

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI

Đinh Cao Minh

CÔNG TY: ….
ĐỊA CHỈ: ….
MÃ SỐ THUẾ: …
SỐ ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ: ….

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Đồng Nai
Địa chỉ: Số 02 Đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai.
Theo Công văn mời chào giá số: /BVĐKĐN-VTTBYT ngày tháng năm 2026 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	Mã số chào giá	Tên hàng hóa thông thường yêu cầu báo giá (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Tên thương mại	Số đăng ký lưu hành	Phân loại TBYT	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá báo giá (VNĐ)	Công ty báo giá	Đơn giá đã trúng thầu dưới 12 tháng (Nếu có)	Quyết định trúng thầu (Nếu có)	Nơi trúng thấu (Nếu có)	Ghi chú
											(Ghi rõ % VAT và số tiền tương đương					

											)					

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng 180 ngày kể từ ngày 27/11/2026
- Chúng tôi cam kết:

+ Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

+ Giá trị của thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

+ Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày… tháng… năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI

DANH MỤC

Đính kèm thư mời chào giá số: 2596 /BVĐKĐN-VTTBYT ngày 18 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai

STT	Mã	Tên hàng hóa thông thường hoặc tương đương	Yêu cầu tính năng kỹ thuật hoặc tương đương	ĐVT	Số lượng
1	BVĐN1	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng Cyclosporine, Tacrolimus, Sirolimus	Hóa chất hiệu chứng cho các xét nghiệm ghép tạng (cyclosporin, sirolimus, tacrolimus), - Thành phần: được điều chế từ máu toàn phần người, được cung cấp ở dạng lỏng, thuận tiện cho sử dụng.	ml	48
2	BVĐN2	Ống nghiệm xử lý cho xét nghiệm ghép tạng	Ống tiền xử lý cho xét nghiệm ghép tạng, thực hiện trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động.	Ống	400
3	BVĐN3	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng Tacrolimus	Hoá chất chuẩn xét nghiệm định lượng tacrolimus trong máu toàn phần.	Hộp	2
4	BVĐN4	Chiết tách xét nghiệm định lượng Tacrolimus	Hoá chất dùng để tách tacrolimus ra khỏi mẫu (mẫu máu toàn phần ở người, mẫu chứng và mẫu chuẩn Tacrolimus). - Thành phần: chứa dung dịch kèm sulfate trong methanol và ethylene glycol	Hộp	4
5	BVĐN5	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng Cyclosporine	Hoá chất chuẩn xét nghiệm để định lượng cyclosporine trong máu toàn phần.	Hộp	1
6	BVĐN6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Cyclosporine	- Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang sử dụng để thực hiện định lượng cyclosporine trong máu toàn phần người - Khoảng đo: 18.0 - 1500.0 ng/mL (15.0 - 1247.3 nmol/L) - Giới hạn phát hiện (LOD): ≤5.9 ng/mL (4.9 nmol/L)	Test	200
7	BVĐN7	Chiết tách xét nghiệm định lượng cyclosporine	Hóa chất được sử dụng để chiết tách cyclosporine từ các mẫu (mẫu bệnh phẩm là mẫu máu toàn phần người, mẫu chứng và mẫu chuẩn Cyclosporine), được thực hiện trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động. - Thành phần: Tối thiểu gồm các thành phần: dung dịch kèm sulfate trong methanol và ethylene glycol.	Hộp	3
8	BVĐN8	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Tacrolimus	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang định lượng tacrolimus trong máu toàn phần, thực hiện trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động. - Thành phần: Tối thiểu gồm các thành phần: Anti-tacrolimus phủ trên vi hạt trong dung dịch đệm; Chất kết hợp tacrolimus có đánh dấu acridinium trong dung dịch đệm	Test	400
9	BVĐN9	Que thử xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu 11 thông số	1. Thành phần: Bilirubin, Urobilinogen, Ketones (Acetoacetic Acid), Ascorbic acid, Glucose, Protein (Albumin), máu, pH value, Nitrite, Leukocytes và tỷ trọng nước tiểu. 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Xác định các thông số nước tiểu trên các máy bán tự động. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 4. Xuất xứ: G7	Que	10.000
10	BVĐN10	Bột talc dính màng phổi loại 2g	Bột tale dính màng phổi: Là loại bột không tan - được đưa vào khoang màng phổi để gây ra tình trạng dính màng phổi vĩnh viễn - Kích thước hạt có hiệu chỉnh trung bình 25µm - Thể tích ≥2g - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	Lọ	10
11	BVĐN11	Dung dịch Hydrogen peroxide 30%	Dung dịch Hydrogen peroxide 30% (H_2O_2), nồng độ 30% ± 1%, dạng dung dịch Dung dịch trong, không màu hoặc gần như không màu. Là chất oxy hóa, được sử dụng làm hóa chất/thuốc thử trong các quy trình xét nghiệm, xử lý hoặc làm sạch theo yêu cầu kỹ thuật.	Lít	120
12	BVĐN12	Tăm bông vô trùng	1. Chất liệu: Đầu bông làm từ 100% bông xơ tự nhiên, thân que làm từ nhựa nguyên sinh 2. Thông số kỹ thuật: Kích thước Ø15mm. Tiệt trùng bằng khí EO 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Que	1.200
13	BVĐN13	Giếng phản ứng đơn sử dụng trên máy đông máu tự động	"- Cóng phản ứng cho máy xét nghiệm đông máu và chứa mẫu trong chức năng kiểm tra tiền phân tích trong máy đông máu tự động đo quang đa bước sóng. Cóng đơn sử dụng một lần, có thể nạp vào máy tại mọi thời điểm. - Xuất xứ: G7 hoặc Đông Nam Á	Cái	6.000
14	BVĐN14	Dung dịch pha loãng mẫu	"-Dung dịch pha loãng mẫu dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Phương pháp đếm tế bào dòng chảy huỳnh quang - Để đo số lượng, kích thước hồng cầu và tiểu cầu, cũng là chất ly giải để đo Hemoglobin, và là dung dịch tạo dòng cho phương pháp đo tế bào dòng chảy - Xuất xứ: G7 hoặc Đông Nam Á	ml	600.000
15	BVĐN15	Vật liệu kiểm soát 49 thông số huyết học mức 1	" - Vật liệu kiểm soát 49 thông số huyết học mức 1 dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Phương pháp đếm tế bào dòng chảy huỳnh quang - Tối thiểu các thông số: WBC, RBC, HGB, HCT, PLT, MCV, MCH, MCHC, RDW-SD, RDW-CV, PLT-O, PDW, PCT, MPV, P-LCR, WBC-D, NEUT#, LYMPH#, MONO#, EO#, BASO#, IG#, NRBC#, NEUT%, LYMPH%, MONO%, EO%, BASO%, IG%, NRBC%, RBC-O, RET#, RET%, HFR, MFR, LFR, IRF, RET-He, RBC-He, HYPO-He, HYPER-He, MicroR, MacroR. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Xuất xứ: G7 hoặc Đông Nam Á	ml	18
16	BVĐN16	Vật liệu kiểm soát 49 thông số huyết học mức 2	"- Vật liệu kiểm soát 49 thông số huyết học mức 2 dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Phương pháp đếm tế bào dòng chảy huỳnh quang - Tối thiểu các thông số: WBC, RBC, HGB, HCT, PLT, MCV, MCH, MCHC, RDW-SD, RDW-CV, PLT-O, PDW, PCT, MPV, P-LCR, WBC-D, NEUT#, LYMPH#, MONO#, EO#, BASO#, IG#, NRBC#, NEUT%, LYMPH%, MONO%, EO%, BASO%, IG%, NRBC%, RBC-O, RET#, RET%, HFR, MFR, LFR, IRF, RET-He, RBC-He, HYPO-He, HYPER-He, MicroR, MacroR. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Xuất xứ: G7 hoặc Đông Nam Á	ml	18
17	BVĐN17	Vật liệu kiểm soát 49 thông số huyết học mức 3	"- Vật liệu kiểm soát 49 thông số huyết học mức 3 dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Phương pháp đếm tế bào dòng chảy huỳnh quang - Tối thiểu các thông số: WBC, RBC, HGB, HCT, PLT, MCV, MCH, MCHC, RDW-SD, RDW-CV, PLT-O, PDW, PCT, MPV, P-LCR, WBC-D, NEUT#, LYMPH#, MONO#, EO#, BASO#, IG#, NRBC#, NEUT%, LYMPH%, MONO%, EO%, BASO%, IG%, NRBC%, RBC-O, RET#, RET%, HFR, MFR, LFR, IRF, RET-He, RBC-He, HYPO-He, HYPER-He, MicroR, MacroR. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Xuất xứ: G7 hoặc Đông Nam Á	ml	18
18	BVĐN18	Hóa chất pha loãng dùng cho xét nghiệm đông máu	1.Thành phần: Dung dịch muối natri clorid, natri azide. 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Hóa chất dùng để pha loãng xét nghiệm chuẩn máy trên hệ thống máy đông máu tự động. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 4. Xuất xứ: G7	ml	500
19	BVĐN19	Hóa chất sử dụng cho xét nghiệm định lượng D-Dimer	1. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Hóa chất dùng để xét nghiệm định lượng D-Dimer theo phương pháp miễn dịch độ đục, loại trừ thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch (VTE) Độ nhạy ≥ 100%, Độ đặc hiệu ≥ 40%, Độ tuyến tính ≥ 215 - 128000ng/ml Hóa chất kèm theo chất đệm (hoặc chất pha loãng) và chất chuẩn. 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 3. Xuất xứ: châu Âu	ml	128
20	BVĐN20	Card ABO & Rhesus chiều thuận hoặc tương đương	1. Thành phần: Gel card ≥ 8 giếng, ≥ 2test/card 4 giếng đầu có thành phần như sau: Giếng 1: Anti-A (kháng thể IgM có nguồn gốc từ chuột) Giếng 2: Anti-B (kháng thể IgM có nguồn gốc từ chuột) Giếng 3: Anti-DVI- (kháng thể IgM có nguồn gốc từ người). Giếng 4: control 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: định nhóm máu ABO và Rh bằng phương pháp huyết thanh mẫu - Dùng trên máy phân tích nhóm máu 3 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE Xuất xứ: Châu Âu	Card	2.000
21	BVĐN21	Card ABO & Rhesus thuận nghịch (có D yếu) hoặc tương đương	1. Thành phần: Gel card ≥ 8 giếng, 1 test/card, định nhóm ABO và Rh bằng phương pháp huyết thanh mẫu và hồng cầu mẫu Giếng 1: Anti A (hỗn hợp kháng thể IgM nguồn gốc từ chuột) Giếng 2: Anti B (IgM nguồn gốc từ chuột) Giếng 3: Anti AB (hỗn hợp kháng thể IgM nguồn gốc từ chuột) Giếng 4: Anti-DVI- (kháng thể IgM nguồn gốc từ người) Giếng 5: Anti-DVI+ (hỗn hợp kháng thể IgM và IgG nguồn gốc từ người). Anti-D có khả năng phát hiện D yếu và D từng phần, bao gồm DVI) Giếng 6: Ctl Giếng 7: N (gel trung tính) Giếng 8: N (gel trung tính) 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dùng trên máy phân tích nhóm máu 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE Xuất xứ: Châu Âu	Card	3.000
22	BVĐN22	Card môi trường AHG hoặc tương đương	1. Thành phần: Gel card ≥ 8 giếng, ≥ 8 test/card 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Sinh phẩm y tế dùng trong chẩn đoán in-vitro Dùng cho test Coombs trực tiếp và gián tiếp, sàng lọc và định danh kháng thể bất thường, định nhóm chéo môi trường Coombs 37oC, autocontrol. Môi trường AHG: coombs, LISS với kháng thể kháng globulin người. Hỗn hợp giữa kháng thể đa dòng IgG từ thỏ và kháng thể đơn dòng C3d (kháng thể IgM có nguồn gốc từ chuột) 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE Xuất xứ: Châu Âu	Card	200
23	BVĐN23	Card môi trường nước muối hoặc men	1. Thành phần: Gel card ≥ 8 giếng, môi trường nước muối và enzyme 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: dùng cho định nhóm chéo, autocontrol, định nhóm ABO bằng phương pháp hồng cầu mẫu 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Xuất xứ: Châu Âu	Card	400

24	BVĐN24	Dịch pha loãng hồng cầu	1. Thành phần: Glycine và glucose 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dung dịch đệm có độ mạnh ion thấp dùng để pha loãng hồng cầu 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Xuất xứ: Châu Âu	ml	7.000
25	BVĐN25	Dung dịch rửa sử dụng để rửa bên ngoài kim hút cho hệ thống phân tích nhóm máu bằng phương pháp gelcard ≥8 giếng.	1. Thành phần: dung dịch đậm đặc natri azide 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dung dịch được sử dụng để rửa hệ thống dịch trong các máy phân tích nhóm máu, dung dịch phải được pha loãng trước khi sử dụng 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE Xuất xứ: Châu Âu	ml	9.000
26	BVĐN26	Gói xỏ lỗ tai	"Một bộ gồm: 1. Bông hút nước 3x3cm: 2 miếng. Bông hút nước thấm hút tốt, màu trắng, đồng nhất, không mùi lạ, không lẫn tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường. Khả năng hút nước: ≥ 20 g nước/g bông 2. Bộ kim chỉ gồm: 2 cây kim xỏ lỗ đã được xâu chỉ, cùng xỏ vào 1 que tăm nhựa (kim sắc bén, không rỉ sét) 3. Que tăm bông (2 đầu bông): 1 que - Tiệt trùng EO, 1 bộ/gói - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	4.000
27	BVĐN27	Túi đựng bệnh phẩm các cỡ	- Nhựa PVC y tế nguyên sinh hoặc màng phức hợp (Rubber & Plastic) có độ dai, chịu áp lực tốt, chống đâm thủng - Chống rò rỉ dịch, máu và bệnh phẩm; bảo vệ tuyệt đối mẫu sinh học trong quá trình vận chuyển, ngăn ngừa lây nhiễm chéo - Tiệt trùng EO - Đóng gói riêng lẻ từng cái (01 cái/gói), - kích thước : ≥(7cm x 14cm); ≥(9cm x 17cm); ≥(12cm x 17cm) - Tiêu chuẩn chất lượng : ISO 13485	Cái	2.400
28	BVĐN28	Giấy lau kính hiển vi	Giấy lau kính hiển vi chuyên dụng Giấy tinh khiết về mặt hóa học, không chứa silicon, không chứa các chất phụ gia khác. Kết cấu siêu mịn và dai. Không để lại xơ vải, bụi giấy sau khi lau. - Không bám dầu mỡ, không thô ráp. - Bảo vệ thấu kính khỏi trầy xước khi kết hợp với dung dịch vệ sinh chuyên dụng. - Khổ nhỏ (đóng tập xé): ≥(10cm x 15cm), ≥(9cm x 7.2cm). - Khổ lớn (dạng tờ): ≥(20cm x 30cm), ≥(46cm x 57cm). - Tiêu chuẩn chất lượng : ISO 13485	Cuộn	100
29	BVĐN29	Khăn trải đa dụng (gói dụng cụ) 120x120cm	Khăn trải gói dụng cụ ≥(120x120cm) làm từ chất liệu vải không dệt 5 lớp SMMMS ≥50gsm Tiêu chuẩn chất lượng : ISO 13485	Cái	300
30	BVĐN30	Bộ dẫn truyền năng lượng	1. Thông số kỹ thuật: - 1 bộ gồm: 1 Bộ dẫn truyền năng lượng (tay cầm) kèm dây cáp, 1 Ống tiêm, 1 Gai kết nối và 1 Lọ nước vô trùng. Cho phép tối đa 15 lần điều trị đầy đủ (9 giây/lần) mỗi bộ. - Tích hợp cổng ống soi bàng quang cứng, tương thích ống soi 4 mm, 30 độ, dài 30 cm (Storz, InnoView hoặc Richard-Wolf) để quan sát. - Kim phát có vạch đánh dấu độ sâu màu đen. - Có chốt ghim phòng thích hình mũi nón để rút kim thủ công khi gặp sự cố. 2. Tính năng, công nghệ: - Bộ dẫn truyền năng lượng cung cấp năng lượng nhiệt dạng hơi qua các khe phát chính xác tại đầu kim phát, chỉ định làm giảm triệu chứng tắc nghẽn và giảm mô do BPH, thể tích tuyến 30 - 150 cm^3, cũng được chỉ định điều trị vùng trung tâm và/hoặc thùy giữa. - Không có tác dụng phụ về rối loạn cương dương lặp lại, chấn thương hay rò rỉ thành trực tràng. - Đóng gói vô trùng bằng EO, chỉ dùng 1 lần và không tái tiệt trùng. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE và FDA	Bộ	24
31	BVĐN31	Que spatula	- Gỗ y tế tự nhiên: Thường làm từ gỗ thông hoặc gỗ bạch dương đã trích nhựa. Bề mặt bắt buộc phải xử lý mài nhẵn mịn tuyệt đối, không có dăm để đảm bảo không làm rách hay gây tổn thương niêm mạc âm đạo của bệnh nhân. - Nhựa y tế (PP hoặc PE): Được đúc từ nhựa nguyên sinh không độc lại, có độ dẻo và đàn hồi nhẹ, các cạnh được bo tròn trơn láng - Chiều dài: Thường dao động từ 175 mm đến 180 mm (phù hợp để thao tác luồn sâu qua mô vịt). - Chiều rộng đầu quét: Khoảng 15 mm đến 18 mm. - Độ dày: Khoảng 1.5 mm đến 2.0 mm - Mỗi que nằm trong một túi giấy kiếng y tế vô trùng tiệt trùng bằng E.O	que	10.000
32	BVĐN32	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên, kỹ thuật xếp 3 cạnh, chất liệu: SCP (Semi-Crystalline Polymer), lớp phủ: Hydrophilic, đường kính: 1.5mm-4mm, chiều dài: 20mm-220mm, hệ thống dây dẫn: 0.014".	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên. Thiết kế hệ thống: Over The Wire. Dạng bóng: Controlled Compliance (kỹ thuật xếp 3 cạnh). Chất liệu bóng: SCP (Semi-Crystalline Polymer). Lớp phủ: Hydrophilic. Đường kính bóng: 1.5mm, 2mm, 2.5mm, 3mm, 3.5mm, 4mm. Chiều dài bóng: 20mm, 40mm, 70mm, 100mm, 140mm, 180mm, 220mm. Chiều dài hệ thống: 90cm, 120cm, 150cm. Marker: 2 marker rập khuôn. Hệ thống dây dẫn: 0.014". Đạt chứng nhận: FDA, ISO 13485, CE.	Cái	50
33	BVĐN33	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên, kỹ thuật xếp 5 cạnh, chất liệu: SCP (Semi-Crystalline Polymer), lớp phủ: Hydrophobic, đường kính: 2mm-7mm, chiều dài: 20mm-200mm, hệ thống dây dẫn: 0.018".	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên. Thiết kế hệ thống: Over The Wire. Dạng bóng: Controlled Compliance (kỹ thuật xếp 5 cạnh giúp bóng xếp nhỏ lại). Chất liệu bóng: SCP (Semi-Crystalline Polymer). Lớp phủ: Hydrophobic. Đường kính bóng: 2mm, 2.5mm, 3mm, 3.5mm, 4mm, 5mm, 6mm, 7mm. Chiều dài bóng: 20mm, 40mm, 60mm, 80mm, 120mm, 150mm, 170mm, 200mm. Chiều dài hệ thống: 90cm, 130cm, 150cm. Marker: 2 marker rập khuôn. Hệ thống dây dẫn: 0.018". Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO 13485, CE.	Cái	100
34	BVĐN34	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên. Thiết kế hệ thống: Over The Wire. Dạng bóng: Controlled Compliance (kỹ thuật xếp 5 cạnh đối với đường kính bóng từ 5mm - 12mm, 3 cạnh đối với đường kính từ 3mm - 4mm, giúp bóng xếp nhỏ lại). Chất liệu bóng: SCP (Semi-Crystalline Polymer). Lớp phủ: Hydrophobic. Đường kính bóng: 3mm, 4mm, 5mm, 6mm, 7mm, 8mm, 9mm, 10mm, 12mm. Chiều dài bóng: 20mm, 40mm, 60mm, 80mm, 100mm, 120mm, 150mm, 170mm, 200mm, 250mm. Chiều dài hệ thống: 90cm, 130cm, 170cm. Marker: 2 marker rập khuôn. Áp suất ≥21atm. Hệ thống dây dẫn: 0.035". Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO 13485, CE.	Cái	50
35	BVĐN35	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên áp lực cao đường kính: 3mm-12mm	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên áp lực cao. Thiết kế hệ thống: Over The Wire. Kỹ thuật xếp bóng: 3 cạnh (đường kính 3mm-9mm), 5 cạnh (10mm-12mm). Chất liệu bóng: Nylon/Pebax. Đường kính bóng: 3mm, 4mm, 5mm, 6mm, 7mm, 8mm, 9mm, 10mm, 12mm Chiều dài bóng: 20mm, 40mm, 60mm, 80mm, 100mm. Chiều dài hệ thống: 40cm, 75cm. Marker: 2 marker chẩn bức xạ, đảm bảo chính xác vị trí bóng. Áp suất ≥27atm. Hệ thống dây dẫn: 0.035". Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE.	Cái	30
36	BVĐN36	Giá đỡ nong mạch máu ngoại biên bung bằng bóng (chậu); đường kính: 5mm-10mm; chiều dài: 18mm, 28mm, 38mm, 58mm, 78mm	Giá đỡ bung bằng bóng. Thiết kế stent: "Double Helix" giúp tạo nên tính tương thích và linh hoạt của stent. Thiết kế hệ thống: Over the Wire. Chất liệu: Cobalt Chromium. Độ dày thân stent: 110µm (đường kính 5mm-7mm), 140µm (đường kính 8mm-10mm). Lớp phủ: proBIO (Amorphous Silicone Carbide). Đường kính: 5mm, 6mm, 7mm, 8mm, 9mm, 10mm. Chiều dài: 18mm, 28mm, 38mm, 58mm, 78mm. Chiều dài hệ thống: 90cm, 130cm, 170cm. Marker: 2 marker rập khuôn (bóng). Sheath tương thích: 6F (toàn bộ kích cỡ). Hệ thống dây dẫn: 0.035". Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE.	Cái	30

37	BVĐN37	Giá đỡ nhớ hình tự bung nong mạch máu ngoại biên (đùi nông và dưới kheo); đường kính: 4mm-7mm; chiều dài: 20mm-200mm	Giá đỡ tự bung, nhớ hình bằng sheath. Thiết kế stent: "Peak-to-Valley" và "S-articulations" giúp tạo nên tính tương thích và linh hoạt của stent. Thiết kế hệ thống: OTW. Chất liệu: Nitinol. Độ dày thân stent: 140µm. Chiều rộng thân stent: 85µm. Lớp phủ: proBIO (Amorphous Silicone Carbide). Đường kính: 4mm-7mm. Chiều dài: 20mm-200mm. Chiều dài hệ thống: 90cm, 135cm. Marker: 6 marker bằng vàng ở mỗi cuối giá đỡ, tăng khả năng nhìn thấy. Hệ thống dây dẫn: 0.018". Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO 13485, CE.	Cái	30
38	BVĐN38	Giá đỡ nhớ hình tự bung nong mạch máu ngoại biên (đùi nông và trên kheo); đường kính: 5mm-7mm	Stent tự bung, nhớ hình bằng sheath. Thiết kế stent: "Peak-to-Valley" và "S-articulations" giúp tạo nên tính tương thích và linh hoạt của stent. Thiết kế hệ thống: OTW. Chất liệu: Nitinol. Độ dày thân stent: 140µm. Chiều rộng thân stent: 85µm. Lớp phủ: proBIO (Amorphous Silicone Carbide). Đường kính: 5mm-7mm. Chiều dài: 30mm-200mm. Chiều dài hệ thống: 90cm, 135cm. Marker: 6 marker bằng vàng ở mỗi cuối stent, tăng khả năng nhìn thấy. Hệ thống dây dẫn: 0.035". Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE.	Cái	300
39	BVĐN39	Băng đạn 30 mm, 45 mm và 60 mm khâu nối nội soi	1. Thông số kỹ thuật: Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gập góc chủ động, dùng cho mô mỏng và mô trung bình. - Chất liệu titanium, thiết kế 3 hàng ghim dập mỗi bên, có chiều cao ghim khác nhau là 2mm-2.5mm-3mm; 3mm-3.5mm-4mm trong mỗi băng đạn. - Chiều dài băng đạn 30mm;45mm;60mm; sau khi đóng có 3 độ cao ghim khác nhau trong mỗi băng là 0.75mm-1mm-1.25mm; 1.25mm-1.5mm-1.75mm 2. Tính năng, công nghệ: - Thanh đẩy cố định - Ghim đóng hình chữ B chuẩn - Thiết kế thanh chữ I tăng sức ép khi bắn. - Bốn hàng ghim ở đầu xa băng ghim - Thiết kế lưỡi dao mới nằm trong mỗi băng đạn. - Tương thích dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ nội soi bằng pin sử dụng nhiều lần và cơ cùng hãng 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA-CFG	Cái	120
40	BVĐN40	Dụng cụ khâu cắt đa năng dùng trong phẫu thuật mổ nội soi	1.Thông số kỹ thuật Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gập góc chủ động - Kích thước: dài trục 16cm - Thiết kế gập góc 45 độ mỗi bên với 5 điểm gập góc mỗi bên và một điểm ở giữa, xoay băng đạn 360 độ - Tương thích với các loại băng đạn 3 hàng ghim với chiều cao ghim khác nhau mỗi bên. 2.Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA-CFG	Cái	300
41	BVĐN41	Miếng vá tim, vật liệu từ màng tim bò, kích cỡ 10cm x 15cm	1. Thông số kỹ thuật: - Miếng vá nhân tạo được làm từ màng ngoài tim bò có hàm lượng protein cấu trúc cao 2. Tính năng, công nghệ: -Kĩ thuật xử lý mô kép gồm 2 bước - Miếng vá được bảo quản trong dung dịch glutaraldehyde. - Kích thước: Hình chữ nhật 10cm x 15cm, độ dày 0,5 mm +/- 0,25 mm. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA-CFG	Cái	50
42	BVĐN42	Bộ dụng cụ mở đường kích cỡ 10-18F	Dụng cụ mở đường động mạch đùi/ động mạch quay cấu trúc lưỡi đan kim loại, cho thiết kế thành mỏng hơn và đường kính ngoài nhỏ hơn trong khi vẫn bảo toàn khả năng chống gập. - Van cầm máu cải tiến ngăn ngừa máu chảy ngược và ngăn hút khí, đầu xa phủ ái nước tăng độ trơn để dễ dàng xâm nhập mạch. - Lớp phủ ái nước ở đầu xa giúp tăng cường độ mềm mại - Đầu típ thuôn (Tapered tip) giảm khả năng thủng mạch và biến chứng - Phù hợp các ca CTO can thiệp qua đường mạch quay - Chiều dài: 7 -25 cm - Kích thước: 10-18F - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Cái	20
43	BVĐN43	Nắp đậy Trocar dùng cho Trocar	Kích thước đường kính: Tương thích với các cỡ trocar thông dụng như 5mm, 6mm, 10mm, 11mm, 12mm Chất liệu: Silicone y tế cao cấp hoặc cao su tổng hợp chịu lực. Đặc tính kỹ thuật: Khả năng đàn hồi tốt, ôm sát thân dụng cụ nội soi.Có thể tháo rời và hấp tiệt trùng (autoclavable) bằng nhiệt độ cao đối với một số dòng chuyên dụng.Tương thích: Thường được thiết kế riêng hoặc dùng chung cho các hãng dụng cụ nội soi lớn như Karl Storz, Richard Wolf, Olympus.	Cái	100
44	BVĐN44	Dây bơm nước dùng cho phẫu thuật nội soi khớp	Bộ dây bơm nước dùng cho phẫu thuật nội soi khớp - Chất liệu liệu: nhựa PVC và Silicon - Kích cỡ: Dài ≥5m - Tốc độ ≥2.6 lít/1 phút và áp lực dòng chảy tới 220 mmHg - Tương thích với các loại canula - Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	Cái	150
45	BVĐN45	Kim luồn tĩnh mạch không cánh, không cổng	Kim luồn tĩnh mạch sử dụng 1 lần được đặt vào hệ thống tĩnh mạch của bệnh nhân trong khoảng thời gian ngắn (ít hơn 30 ngày) để lấy máu xét nghiệm, theo dõi huyết áp, thực hiện truyền dịch tĩnh mạch. Catheter làm từ radiopaque FEP Polymer. Catheter có gờ đúc nhiệt đảm bảo dễ dàng khi đặt. Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim vát 3 mặt. Buồng báo máu trong suốt giúp dễ dàng nhận biết kim đã vào mạch máu. Kích cỡ 16G, chiều dài ≥ 133 mm; kích thước catheter khoảng 1,7 x 133 mm; đường kính trong ≥ 1,18 mm, đường kính ngoài ≤ 1,70 mm; tốc độ dòng chảy trọng lực ≥ 6.480 mL/giờ; thể tích mồi ≤ 0,15 mL Tiệt trùng EO Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	100
46	BVĐN46	Ống thông lấy huyết khối có dây dẫn đường các cỡ	- Chất liệu bóng: Latex - Tương thích với dây dẫn đường tiêu chuẩn 0,018", 0,025", 0,035", 0,038" - Dây dẫn đường tiêu chuẩn giúp định hướng vị trí tốt - Đường kính 3F, 4F, 5F, 6F, 7F; dài 80cm; đường kính bóng 6mm, 10mm, 12mm, 13mm, 14mm; thể tích bóng 0,2ml, 0,75ml, 1,5ml, 1,6ml, 1,75ml - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA	Bộ	24
47	BVĐN47	Ống hút nước bọt	Ống hút nước bọt được làm bằng nhựa trong suốt, đầu ống hút được thiết kế dạng lưới mềm để không gây tổn thương niêm mạc khi đặt tạm thời trong khoang miệng của bệnh nhân	Cái	10.000
48	BVĐN48	Zinc Oxide	Bột Zinc Oxide tinh khiết, có độ mịn cao, giúp tạo lớp keo mịn khi trộn với eugenol. Không chứa arsenic (thạch tín), đảm bảo an toàn tuyệt đối cho bệnh nhân	Gram	2.000
49	BVĐN49	Mũi khoan tròn (dài + ngắn)	Lớp mạ kim cương siêu bền, thiết kế vát cạnh phần đuôi cán giúp tăng độ bền tay khoan	Mũi	100
50	BVĐN50	Mũi khoan chóp nhọn	Lớp mạ kim cương siêu bền, thiết kế vát cạnh phần đuôi cán giúp tăng độ bền tay khoan	Mũi	100
51	BVĐN51	Bôi trơn ống tuỷ	Sản phẩm chứa EDTA (Ethylenediaminetetraacetic Acid) giúp loại bỏ lớp smear layer, làm mềm thành ống tủy, từ đó giúp trâm nội nha di chuyển dễ dàng hơn và tăng hiệu quả làm sạch ống tủy	Tube	20
52	BVĐN52	Eugenol	Khi kết hợp với Zinc Oxide, dung dịch tạo thành vật liệu trám tạm hiệu quả	Lọ	10
53	BVĐN53	Bonding màu đỏ	Keo dán ánh, đơn giản, chứa 10% hạt độn 5nm	Lọ	15
54	BVĐN54	Chỉ co nướu các số	Sản phẩm có cấu trúc đan chuỗi lồng nhau từ 100% cotton hoặc sợi microfiber, giúp thấm hút dịch nhanh chóng chỉ sau 1-2 phút mà không bị xơ hay xù lông	Lọ	10
55	BVĐN55	Cọ bond (màu vàng)	Đầu cọ nhỏ mịn, đều đặn, chắc chắn, không bị tưa mòn trong quá trình sử dụng. Đa dạng kích cỡ phù hợp với nhiều nhu cầu sử dụng.	Lọ	30
56	BVĐN56	Trâm Reamer các số	Trâm làm từ thép sợi Hard Fiber giúp bề mặt lưỡi cắt sắc bén, bóng loáng và ngăn chặn vết nứt vi kẽ	Hộp	40
57	BVĐN57	Băng vô trùng chứa Chlohexidine Gloconate 2%, kích thước 8,5cm x 11,5cm	Miếng dán sát khuẩn có chứa Chlorhexidine Gluconate 2%, Màng film Polyurethane, phủ lớp keo Acrylate 5-15%; chính giữa có Gel CHG kháng khuẩn 35 - 45% với kích thước khoảng (3 x 4) ± 0.5cm thấm hút đến 8 lần trọng lượng với dung dịch muối và 3 lần với máu, kháng khuẩn cao, chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập, rào cản chống virus có đường kính ≥27mm ((HIV-1 và HBV). Xung quanh viền vải không dệt, khả năng chịu lực trung bình 3,5 kg - Kích thước: 8.5 x 11.5cm - Mặt film phủ keo hoa văn làm tăng khả năng thoát ẩm, độ thoát ẩm tối thiểu lên đến 4000g/sqm/24h - Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng, tích hợp thêm dải băng cố định - Giảm trên 60% nhiễm khuẩn huyết liên quan đến catheter so với băng gạc thông thường trên bệnh nhân ICU có đặt CVC. Thời gian lưu 7 ngày. Tiệt khuẩn từng miếng - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, CE, FDA-CFG	Miếng	500

58	BVĐN58	Băng phim trong vô trùng 6cm x 7cm	Chất liệu: màng Polyurethane 5-15% trong suốt, bán thấm, nền keo Acrylic 5-25% (không latex), không sót keo khi tháo băng. Độ thoát hơi ẩm qua film MVTR tối thiểu 500gram/m2/24h. Trao đổi oxy qua màng theo tiêu chuẩn ASTM-F 1927 ở mức 35% lên đến 2300cc/m2/24h. Đặc tính: Kháng vi khuẩn/virut với đường kính >27nm (HIV-1, HBV) theo tiêu chuẩn ASTM F1671-1997 - Có khung viền giấy giúp băng không bị dính vào nhau khi thao tác, nhãn ghi chú ngày giờ dán băng - Kích cỡ: 6 x 7 cm. Đóng gói tiệt khuẩn riêng từng miếng. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	Miếng	500
59	BVĐN59	GC-Gold label 9	- Xi măng glass ionomer hóa trùng hợp có khả năng phóng thích fluoride, ngăn ngừa sâu răng. Độ giãn nở tương tự mô răng thật giúp giảm thiểu áp lực lên vùng biên của miếng trám. Độ bền nén và độ bền uốn cao. Chịu độ ẩm tốt. - Chỉ định: xoang I; xoang II ít chịu lực, trám tái tạo cùi. Dòng Cement trám Glass Ionomer Cement uy tín trên 20 năm từ GC với nhiều ưu điểm vượt trội. - Cho miếng trám có độ bền cao và vững ổn, khít sát xoang trám, hạn chế vi kẽ. Dễ trộn và sử dụng. - Màu: A3, A3.5 - Đạt tiêu chuẩn : ISO 13485	Hộp	5
60	BVĐN60	Bôi trơn ống tủy	Bôi trơn ống tủy hỗ trợ sửa soạn và làm sạch ống tủy - Thành phần chính : EDTA – PEG - Đặc tính : Loại bỏ các chất vô cơ thông qua phản ứng tạo phức chelate (EDTA-Ca2+). Tác dụng bôi trơn giúp việc trám/sửa soạn ống tủy dễ dàng hơn. Loại b ỏ triệt để lớp mùn ngà (smear layer), mang lại bề mặt thành ống tủy sạch nhất.	Tube	20
61	BVĐN61	Che tủy	Vật liệu che tủy gốc canxi hydroxide tăng cường nhựa, có khả năng bảo vệ tốt cho tổ chức tủy răng nhờ công thức đặc biệt bao gồm các hạt Tricalcium Silicate trong một monomer ưa nước, cho vật liệu có khả năng phóng thích canxi đáng kể và bền vững. - Canxi che tủy dạng paste trộn sẵn tiện lợi dễ sử dụng. - Chỉ định che tủy trực tiếp hoặc gián tiếp, trám lót. - Đóng vai trò như một chất cách ly/ ngăn cản và bảo vệ tổ chức phức hợp tủy răng. - Đạt tiêu chuẩn : ISO 13485	Tube	4
62	BVĐN62	Trám bít ống tủy	- Vật liệu trám bít ống tủy gốc nhựa ở dạng bột và resin tạo ra vật liệu trám bít ống tủy có khả năng bít kín không tạo bọt khí/lỗ hổng và khả năng tương thích với mô với độ nhớt lý tưởng - Không chứa eugenol, không chứa hạt, không tan trong nước và không bị phân hủy. - Co ngót không đáng kể - Độ bám dính tốt - Trám bít ống tủy, có khả năng phóng xạ tốt - Thời gian làm việc: 35 phút ở 23 độ C (73 độ F). - Thời gian đông cứng: 45 phút ở 37 độ C (99 độ F) - Không nhiễm màu lên răng. Không hòa tan trong dịch/máu. Độ cản quang cao	Tube	12
63	BVĐN63	Reamer Các số	- Trâm Reamer (ký hiệu: tam giác) Lưỡi cắt thưa, xoắn lòng. Dùng để nạo rộng ống tủy bằng chuyển động xoay nửa vòng rồi rút ra. - Được làm từ thép sợi Hard Fiber giúp bề mặt lưỡi cắt sắc bén, bóng loáng và ngăn chặn vết nứt vi kẽ. - Có rãnh chống trượt - Độ thuôn chính xác, cán cầm chống trượt. Có Nút chặn cao dèo , độ thuôn 2% - Đóng gói : Vỉ / 6 cây - Chiều dài làm việc: 18mm, 21mm, 25mm, 28mm, 31mm - Size: số 10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60, 70, 80 - Đạt tiêu chuẩn : ISO 13485	Vỉ	40
64	BVĐN64	Mũi khoan các loại	- Mũi khoan Dia-Burs cấu tạo: Chuôi bằng thép không gỉ cao cấp; đầu cắt phủ kim cương tự nhiên bám dính cao. - Đường kính của chuôi mũi khoan : 1,6mm Được phân biệt qua vòng màu : + Màu đen: Kích thước hạt từ : 180 - 212 micromet , mũi siêu thô dùng mài cùi nhanh và bén có thể cắt răng. + Màu xanh lá: Kích thước hạt từ 125 - 150 micromet nhám thô dùng mài cùi , tạo xoang + Màu xanh dương : Kích thước hạt từ 106 - 125 micromet , màu mũi tiêu chuẩn , nhám vừa dùng mài cùi + Màu đỏ: Kích thước hạt từ 53 -63 micromet, dùng để hoàn thiện , bo viền + Màu vàng: Kích thước hạt từ 20-30 micromet , mịn nhất dùng chà láng, đánh bóng bề mặt răng - chất trám Và hình dáng : TF: Đầu bằng, dáng thuôn dài (tạo đường hoàn tất bờ vai). TR: Đầu tròn, dáng thuôn dài (tạo đường hoàn tất bờ cong). BR: Hình tròn / Quả banh (mở xoang tủy, lấy ngà sâu). SF / SR: Dáng trụ thẳng (đầu bằng / đầu tròn). - Đạt tiêu chuẩn : ISO 13485	Mũi	200
65	BVĐN65	Lentulo	"Kim đưa chất hàn răng vào ống tuỷ. - Làm từ sợi thép không gỉ. Thiết kế dạng lò xo gắn chặt được kết nối trực tiếp với tay cầm giúp đưa vật liệu trám bít, xi măng hoặc cao su lỏng... vào sâu trong các ống tủy - Sản phẩm hiển thị rãnh và màu ở phần đuôi. - Chịu được nhiệt độ hấp khử trùng tái sử dụng - Size: 25 (đỏ), 30 (xanh dương) , 35 (xanh lá), 40 (đen) - Chiều dài : 21mm, 25mm. - Đạt tiêu chuẩn : ISO 13485"	Mũi	20
66	BVĐN66	Mũi khoa 702	- Chất liệu : + Đầu cắt : Cacbua Wolfram C-2 + Chuôi mũi khoan : Thép không gỉ 420 trong y tế . - Rãnh cắt khía ngang : Góc mở rãnh 60° . Dạng rãnh: Rãnh chữ V có bo tròn nhẹ ở đáy rãnh. - Mũi HP : sử dụng tay khoan thẳng - chậm. + Hình dáng : Mũi hình trụ thuôn cắt khía + Chiều dài tổng: 44.5mm + Đường kính chuôi : 0.0919 - 0.0925 inch + Đường kính đỉnh đầu cắt : 1,12 mm - Đường kính gốc đầu cắt : 1,6mm + Chiều dài phần lưỡi cắt : 4,27mm	Mũi	500
67	BVĐN67	Chai dầu máy tay khoan	- Công dụng: Vừa làm sạch cặn bẩn, mạt ngà bám bên trong, vừa bôi trơn hệ thống vòng bi (bearing) và bánh răng của tay khoan. - Tương thích: Dùng cho mọi loại tay khoan nha khoa (tay khoan nhanh, tay khoan chậm, đầu khuỷu, đầu thẳng) và motor hơi/điện. - Chịu được nhiệt độ tiêu chuẩn 121°C- 134°C , áp suất 15 psi - 30 psi , không bị thoái hóa hay tạo cặn cứng khi đưa tay khoan vào nồi hấp - Có đầu xịt tái sử dụng được nhiều lần	Chai	5
68	BVĐN68	Kim nha ngắn dài	Kim nha khoa dùng gây tê tại chỗ hoặc gây tê vùng trong nha khoa. Kim được làm từ vật liệu cao cấp, an toàn khi sử dụng, vô trùng. Mặt kim vát và sắc bén giảm thiểu chấn thương, hạn chế gây đau đớn khó chịu cho bệnh nhân. Không tái sử dụng, tiệt trùng lại để tránh lây nhiễm và làm hỏng chức năng sản phẩm - Chiều dài: 21mm - 30mm - Đường kính: 0.4mm - 27G - Vô trùng, dùng 1 lần. - Gắn vừa với ống chích inox nha khoa.	Cái	10.000
69	BVĐN69	Chỉ co nướu các số	Chỉ co nướu dạng sợi có tẩm ALCl (nhôm Clorua hexahydrate) có tác dụng co nướu, cầm máu nhẹ tách nướu khỏi đường hoàn tất để chuẩn bị lấy dấu trong việc phục hình răng. - Chiều dài : 254cm. - Kích cỡ : 000, 00, 0, 1, 2. - Nắp cắt chạm với lưỡi Zirconia đảm bảo vệ sinh, sạch sẽ, giữ chỉ tại đầu cắt tránh rơi đầu chỉ vào trong lọ	Lọ	10
70	BVĐN70	Composite lỏng	Composite lỏng quang trùng hợp - Thành phần : Bis-GMA, Bis-EMA, urethane dimethacrylate, triethylene glycol dimethacrylate - Kích thước hạt độn: 0.04 – 0.7 µm - Thể tích hạt độn : 37% - Sử dụng đèn Đèn halogen/ LED dùng cho nha khoa với cường độ ánh sáng trên 400mV/m2 và bước sóng từ 430 – 480nm Ứng dụng : - Làm lớp lót trong phục hồi xoang I, II. - Sửa chữa các vật liệu tạm thời bằng nhựa, sứ và acrylic - Phục hình xâm lấn tối thiểu - Trám bít hố rãnh và khe nứt - Có các màu cơ bản : A1, A2, A3, A3.5 - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	Tube	40
71	BVĐN71	Composite đặc	- Composite đặc đa năng Luna có thể dùng phục hồi cả răng trước và răng sau. - Cấu trúc hạt độn siêu nhỏ tỉ trọng cao giúp tăng khả năng kháng mòn, độ bền miếng trám cao. Có tính thẩm mỹ cao nhờ đặc tính trong mờ và hiệu ứng huỳnh quang, tạo cảm giác chân thật cho miếng trám. - Chỉ định : phục hồi răng trước - sau, venner, inlay/ onlay, sử dụng cho xoang I, II,. III,. IV, V . - Có các màu : A1, A2, A3, A3.5, A4 - Đạt tiêu chuẩn : ISO 13485	Tube	40
72	BVĐN72	Etching	- Etching dạng gel chứa 37% H3(PO)4 và thành phần polymer. - Độ nhớt cao, dễ kiểm soát hiệu quả xói mòn tốt bề mặt men răng, ngà răng. - Đạt tiêu chuẩn : ISO 13485	Tube	30
73	BVĐN73	Alginat lấy dấu	Chất lấy dấu Alginate đổi màu thông dụng dùng lấy dấu sơ bộ, lấy dấu cho việc chế tạo: mẫu cho inlay, onlay , mão răng và cầu răng tạm thời , mẫu chỉnh nha, mẫu nghiên cứu. - Thời gian làm việc và trùng hợp nhanh - Thời gian trùng hợp 2 phút 35 giây, gồm: + Thời gian trộn 1 phút 35 giây + Thời gian trong miệng 1 phút - Đạt tiêu chuẩn : ISO 13485	Bịch	5

74	BVĐN74	Cao su lấy dấu(nặng, nhẹ)	Cao su đặc - Thành phần : Vinyl polysiloxane (A-silicone) - Độ ưa nước tốt, độ chính xác cao, ổn định kích thước, độ bền xé cao, chống biến dạng; - Độ cứng sau đông khoảng Shore A 60 - Thời gian trộn : 30 giây - Thời gian làm việc : 2 phút - Thời gian đông : 4 phút - Đạt tiêu chuẩn : ISO 13485	Hộp	1
75	BVĐN75	Cao su lấy dấu(nặng, nhẹ)	- Cao su lỏng với độ lỏng cao, cân bằng, độ chảy tốt, thích hợp cho nhiều trường hợp, ít chảy tràn ra ngoài, ổn định để thao tác. - Chỉ định kết hợp với cao su đặc Putty trong kỹ thuật lấy dấu hai bước, lấy dấu implant và phục hình chính xác. Inlay, onlay, mão và cầu răng. - Tỉ lệ trộn 1:1, thời gian làm việc : 1p30s, thời gian đông trong miệng : 2p30s, tổng thời gian đông kết : 4p. - Đạt tiêu chuẩn : ISO 13485	Hộp	1
76	BVĐN76	Fuji Plus	- Fuji Plus : Vật liệu gắn đa năng sử dụng được cho đa dạng các loại phục hình: mão – cầu kim loại hoặc sứ – kim loại và tất cả các loại hình mão, inlay, onlay và cầu răng bằng acrylic/ nhựa. - Thành phần: là xi măng thủy tinh ionomer tăng cường nhựa. - Đạt tiêu chuẩn : ISO 13485	hộp	2
77	BVĐN77	Thuốc gắn tạm	Trám tạm dùng trong nha khoa. - Chất trám tạm chứa thành phần: Copolymer, Oxid kẽm, Calcium sunlfate. - Độ ổn định cao, chịu lực tốt. Dễ áp dụng và loại bỏ. Bịt kín khoang trám, độ ổn định tốt. - Chỉ định : trám khoang tạm thời. - Đạt tiêu chuẩn : ISO 13485	Hộp	2
78	BVĐN78	Nắp đóng bộ chuyển tiếp	1. Chất liệu: Nắp đóng bằng nhựa chứa povidon - iod 2.Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Nắp đóng được sử dụng để bảo vệ đầu khoá nối của bộ chuyển tiếp, sử dụng lọc màng bụng 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	9.000
79	BVĐN79	Băng bột bó 10cm x 3,6m	1. Chất liệu: Thạch cao 2. Thông số kỹ thuật: Kích thước 10cm x 360cm 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cuộn	2.000
80	BVĐN80	Băng bột bó 15cm x 3,6m	1. Chất liệu: Thạch cao 2. Thông số kỹ thuật: Kích thước 15cm x 360cm 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cuộn	5.000
81	BVĐN81	Băng cuộn 9cm x 2.5m	1. Chất liệu: Gạc hút nước 100% cotton 2. Thông số kỹ thuật: Kích thước 9cm x 2,5m. Gạc hút nước có khả năng hút nước trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên, độ ẩm <8%, độ acid và độ kiềm đạt trung tính, không có tinh bột hoặc Dextrin, các chất tan trong nước 0,5%, trọng lượng 23g/m2, mật độ sợi ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi, 18x26 sợi/inch 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Được tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA hoặc CE	Cuộn	10.000
82	BVĐN82	Băng keo thử nhiệt cỡ 56m x 18 mm	Chỉ thị hóa học dạng băng keo, dùng cho quy trình tiệt trùng hơi nước. - Chỉ thị đổi màu rõ ràng trước và sau khi khử trùng, vàng sang xám/đen - Không để lại tồn dư, không gây nhiễm - Màu không thay đổi trở lại sau khi đã đổi màu. - Kích thước 18mmx55m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cuộn	800
83	BVĐN83	Bao cao su	Thông số chi tiết:Chất liệuMủ cao su tự nhiên (Latex) hoặc Polyurethane / Polyethylene / TPU (Non-Latex cho bệnh nhân dị ứng Latex). Chiều dài (Length)180 mm – 200 mm (đối với bao dạng bao cao su) hoặc 300 mm – 1220 mm (đối với bao bọc dạng ống dài/sleeve). Chiều rộng phẳng (Flat Width)34 mm – 52 mm (chu vi ôm sát dài đầu dò từ 28 mm – 35 mm). Độ dày (Thickness)0,04 mm – 0,08 mm (đảm bảo độ bền cơ học cao nhưng không cản trở sự truyền âm của sóng siêu âm) Bề mặt (Surface)Trơn nhẵn hoàn toàn (Smooth), không gân, không gai, trơn mỏng giúp tiếp xúc gel đồng đều Chất diệt tinh trùngKhông chứa (Non-spermicidal) — cực kỳ quan trọng đối với thăm khám sản phụ khoa và hỗ trợ sinh sản (IVF). Chất bôi trơn / GelBao khô không gel hoặc bao bọc sẵn gel bôi trơn y tế gốc nước (Water-based lubricant/gel), không gây dị ứng niêm mạc. Đóng gói riêng từng chiếc. Tiệt trùng bằng EO/Gamma Tiêu chuẩn chất lượngISO 13485, CE, FDA	Cái	40.000
84	BVĐN84	Bao tóc xếp tiệt trùng	1. Chất liệu: Vải không dệt là 100% Polypropylen; 2. Thông số kỹ thuật: Vải không có mùi; Giá trị pH: 6 ÷ 8; không thấm nước. Đã tiệt trùng bằng khí EO. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, ISO 9001	Cái	150.000
85	BVĐN85	Bao vải huyết áp kế	1. Thông số kỹ thuật: Áp lực: Khả năng chịu áp lực tối đa lên đến 300 mmHg - Chất liệu: Vải Nylon hoặc vải Canvas cao cấp chịu lực, dễ lau chùi; Ruột túi hơi bằng cao su tự nhiên hoặc Silicone y tế đàn hồi tốt - Kích cỡ: Đầy đủ các size cho mọi đối tượng (Size S cho trẻ em: 15-22cm; Size M tiêu chuẩn cho người lớn: 22-32cm; Size L cho bắp tay lớn: 32-42cm) - Loại sản phẩm: Bao vải quấn bắp tay kèm túi hơi bên trong (loại 2 ống dây dẫn khí dành cho máy đo huyết áp cơ) 2. Tính năng, công nghệ: Dùng để quấn quanh bắp tay, giữ và truyền áp lực khí từ quả bóp vào mạch máu để đo chỉ số huyết áp Thiết kế khóa dán (Velcro) bản rộng chịu lực tốt, giúp cố định bao vải chắc chắn quanh bắp tay không bị tuột khi bơm hơi căng. Đường may viền chắc chắn, có vạch chỉ dẫn vị trí đặt động mạch (Artery Mark) giúp người dùng quấn đúng kỹ thuật 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	400
86	BVĐN86	Bình lâm ẩm oxy 340ml có nước tiệt trùng, co nối	Kích cỡ: 340ml Đdkt: bình không chứa latex bằng nhựa chuẩn y tế đúc nguyên khối kín hoàn toàn chứa chứa 340ml nước cất tiệt trùng, sử dụng nhiều ngày; tốc độ từ 2LPM ~ 8LPM. Có máy khuếch tán siêu vi (micro-diffuser) trong bình nên bình rất tiết kiệm nước khi tạo hạt khí làm ẩm nhỏ hơn, không tạo bong bóng bọt khí lớn, không rung, không gây ồn, có van xả áp suất 350-700cm H20. Bình vẫn tạo khí làm ẩm bình thường nhưng có alarm báo động khi tốc độ khí oxy > 10LPM hay <0.5LPM. Có alarm báo khi bình bị tắc nghẽn và báo âm thanh khi dầu nối vô khớp với bình. Bình sử dụng 1 lần Đóng gói: bình + dầu nối đóng trong 1 gói tiệt trùng bằng tia Gamma TCCL: ISO 13485	Bộ	2.500
87	BVĐN87	Bộ catheter động mạch	Bộ dụng cụ mở đường vào động mạch đo huyết áp động mạch xâm lấn và lấy mẫu máu theo phương pháp Seldinger. - Gồm: Kim làm bằng thép không gỉ. Đường kính 20 G và 22G; dài 50 mm. - Catheter bằng Fluorinated ethylene propylen (FEP), bề mặt trơn và ngăn hình thành huyết khối. Kích cỡ 20 G (1.08 mm) và 22 G (0,87 mm), dài 80 mm. - Dây dẫn đường bằng thép không gỉ, đường kính 0,021" và 0.025", dài 25 cm. - Có khoá luer lock để cố định. - Đóng gói riêng lẻ, Tiệt trùng - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Bộ	750
88	BVĐN88	Bộ catheter lọc máu dài hạn có van khóa khí tự động	1. Chất liệu: catheter bằng polyurethane, có cản quang. 2. Thông số kỹ thuật: Chiều dài từ đầu tip đến cuff là 15-42 cm, đường kính 14.5Fr, đường kính gập cong trung bình là 1.04 inch. Tốc độ dòng chảy lên đến 500 ml/phút. - Các bộ phận đi kèm: 01 thông luồn catheter 15Fr có van khóa khí tự động, 01 cây nong 10-12Fr, 01 stylet (tùy chọn), 01 cây tạo đường hầm, 02 nắp đậy, 01 cây nong 8Fr, 01 dây guidewire 0.038"", 01 kim dò 18G và 02 băng gạc 2x2 inch. 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Bộ catheter đường hầm dùng trong lọc máu dài hạn. Đầu catheter thiết kế xoắn ốc hạn chế sự tái lọc, tỷ lệ tái lọc bằng hoặc dưới 1%, trên 6 lỗ bên; van khóa khí tự động ngăn ngừa thuyên tắc khí và máu trào ngược. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	100
89	BVĐN89	Bộ dây truyền dịch an toàn, truyền thuốc và hóa chất 180cm	1. Chất liệu: PUR, không DEHP, không PVC, Không Latex 2. Thông số kỹ thuật: dài 180cm, Đường kính trong dây: 3 mm. đường kính ngoài 4,1 mm 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: dây màu cam có khả năng tránh ánh sáng. Có chức năng đuổi khí tự động và khóa dịch tự động, Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm, Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí, Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Cái	10.000
90	BVĐN90	Bộ gây tê ngoài màng cứng	1. Chất liệu: Catheter bằng polyamid và polyurethan 2. Thông số kỹ thuật: Kim đầu cong G18 dài 3 ¼", Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0,2 micron. 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Có bơm giảm kháng lực giúp xác định khoang màng cứng. Thiết kế đầu catheter thuôn nhỏ dần, có đường cản quang ngầm. Đầu nối catheter dạng nắp bật. Màng lọc có miếng dán cố định lọc. Có đầy đủ bơm và kim tiêm thuốc. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Cái	500
91	BVĐN91	Bộ súc rửa dạ dày bằng tay	Thông số kỹ thuật Chất liệu sản phẩm PVC y tế (Medical Grade PVC), Silicone y tế hoặc ABS nguyên sinh; dẻo, trong suốt, không chứa DEHP/BPA, an toàn sinh học. Ống thông dạ dày (Sonde)• Người lớn: Cỡ Fr 28 – Fr 36 (đường kính ngoài khoảng 9.3mm - 12mm), chiều dài 120cm - 150cm Tiệt trùng bằng khí EO Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	150
92	BVĐN92	Bơm cho ăn 50ml	1. Chất liệu: Nhựa 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Bơm tiêm 50ml, đốc xi lanh to lắp vừa dây cho ăn. Pit tông có khía bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo không có độc tố DEHP và chất gây sốt, tiệt trùng bằng khí E.O 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE, ISO 11135	Cái	30.000
93	BVĐN93	Bơm kim tiêm Insulin sử dụng một lần	1. Chất liệu: Đầu kim phủ silicone 2. Thông số kỹ thuật: Đường kính nhỏ 31G. Chiều dài kim ngắn 6mm với đường kính lòng kim lớn 0,25mm. Dung tích 0,5ml và 1ml 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dạng syringe với kim vát 3 mặt. Vạch chia từng đơn vị đậm và rõ nét, không khoảng chết. Đóng gói riêng lẻ từng cái. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	1.000

94	BVĐN94	Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất ≤0,2ml - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE, ISO 11135.	Cái	750.000
95	BVĐN95	Bơm tiêm sử dụng một lần 1ml	1. Chất liệu, thông số, đặc tính kỹ thuật: - Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE, ISO 11135	Cái	22.500
96	BVĐN96	Bơm tiêm sử dụng một lần 3ml	1. Chất liệu, thông số, đặc tính kỹ thuật: - Xy lanh dung tích 3ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE, ISO 11135.	Cái	6.000
97	BVĐN97	Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml đầu xoắn	Bơm tiêm nhựa không kim, đốc xilanh có kết cấu đầu xoắn (Luer lock) để kết nối chắc chắn với dây nối bơm tiêm điện. Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy. Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP Tiệt trùng EO, sử dụng 1 lần Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, ISO 11135, CE	Cái	100.000
98	BVĐN98	Bông không hút nước (không tiệt trùng)	1. Chất liệu: sợi bông (từ lông của hạt cây bông, không loại mỡ) 2. Thông số kỹ thuật: 1kg, không tiệt trùng 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cuộn	75
99	BVĐN99	Bông y tế cắt miếng 5cm x 5cm, 500g	1. Chất liệu: Bông xơ tự nhiên 100% cotton, chỉ có sợi bông không có loại sợi nào khác 2. Thông số kỹ thuật: 5cm x 5cm 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Bông y tế có màu trắng tự nhiên, không dùng chất tạo màu trắng, khả năng hút giữ nước : 5g bông giữ được ≥100 gram nước, tốc độ chìm ≤ 8s, chất tan trong nước không quá 0,5% 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Gói	300
100	BVĐN100	Bóp bóng cấp cứu	1. Chất liệu: PVC 2. Thông số kỹ thuật: Sơ sinh 150ml, trẻ em 350ml, người lớn 800ml 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	150
101	BVĐN101	Chỉ khâu tiêu nhanh, đa sợi Polyglactin 910, số 4/0 dài 75cm,phủ Poly, kim tam giác xuôi 16mm, 3/8c	1. Chất liệu: Chỉ Polyglactin 910 , phủ Glacomer 37. Poly (glycolide-co-L- lactide) và calcium stearate. Kim bằng thép không rỉ 301(Cr: 16-18%, Ni 7-9%), bọc Silicon 2. Thông số kỹ thuật: Chỉ số 4/0, dài 75cm, kim tam giác xuôi 16mm 3/8 C 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Độ bền kéo nút thắt hơn 20-50% so với EP - USP. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% so với EP - USP. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: CE	Tép	7.500
102	BVĐN102	Chỉ không tan Nylon số 1, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide 6/6.6 số 1, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Tép	3.000
103	BVĐN103	Chỉ không tan tự nhiên silk số 1, kim tròn 1/2c, dài 26 mm	- Chỉ không tan tự nhiên silk số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả.	Tép	1.200
104	BVĐN104	Chỉ không tan tự nhiên silk số 4/0, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm	- Chỉ không tan tự nhiên silk số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, mũi vuốt nhọn UltraGlyde.	Tép	300
105	BVĐN105	Chỉ không tan tự nhiên silk số 5/0, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm	Chỉ phẫu thuật không tiêu tự nhiên Silk - 1 kim, đa sợi, chất liệu protein hữu cơ (fibroin). Đường kính 5/0, dài 75cm, phủ silicon (wax), màu đen. Kim làm bằng thép không gỉ martensitic 420 phủ silicon, đầu tam giác, dài 16mm, cong 3/8C, thân kim không rãnh. Đóng gói trong bao giấy Y tế định lượng 61gsm coated medical paper + PET/PE film - giấy hàn kín thân thiện môi trường, bền dai, chống rách, ngăn khuẩn hiệu quả. Tiệt trùng bằng Ethylene oxyde. Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, ISO 14001	Tép	240
106	BVĐN106	Chỉ tan chậm tự nhiên Chromic số 2, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 50 mm	Chỉ tan chậm tự nhiên số 2, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 50 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Chỉ làm từ collagen tinh khiết từ thanh mạc ruột bò, sợi chắc, mềm dễ uốn	Tép	750
107	BVĐN107	Chỉ tan chậm tự nhiên Chromic số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm	- Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Chỉ làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả.	Tép	1.500
108	BVĐN108	Chỉ tan chậm tự nhiên Chromic số 4/0, dài 75cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm	Chỉ tan chậm tự nhiên số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Chỉ làm từ collagen tinh khiết từ thanh mạc ruột bò, sợi chắc, mềm dễ uốn Đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng, bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Chỉ có màu nâu sẫm	Tép	360
109	BVĐN109	Chỉ tan chậm tự nhiên Chromic số 4/0, dài 75cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm	Chỉ tan chậm tự nhiên số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Chỉ làm từ collagen tinh khiết từ thanh mạc ruột bò, sợi chắc, mềm dễ uốn Đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng, bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Chỉ có màu nâu sẫm	Tép	360
110	BVĐN110	Chỉ tan chậm tự nhiên Chromic số 4/0, không kim, dài 150 cm	Chỉ tan chậm tự nhiên số 4/0, không kim, dài 150 cm. Chỉ làm từ collagen tinh khiết từ thanh mạc ruột bò, sợi chắc, mềm dễ uốn Đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng, bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Chỉ có màu nâu sẫm	Tép	3.000
111	BVĐN111	Chỉ thép số 7 khâu xương bánh chè, dài 60 cm, kim tam giác 1/2C dài 120 mm	1. Thông số kỹ thuật: - Chất liệu: Thép không gỉ. - Kích thước: số 7, dài 60 cm, kim tam giác 1/2c, dài 120 mm 2. Tính năng, công nghệ: - Chỉ thép khâu xương bánh chè - Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, ISO 14001	Tép	300
112	BVĐN112	Chỉ thị hoá học cho hấp Plasma/ VH2O2	1. Tính năng kỹ thuật - Que thử có in mực chỉ thị cho nhận dạng H2O2; màu mực chuyển từ đỏ sang vàng sau khi tiếp xúc chu trình tiệt khuẩn bằng H2O2. - Tương thích với các dòng máy tiệt khuẩn STERRAD 2. Tiêu chuẩn: CE, ISO 13485	Que	5.000
113	BVĐN113	Chỉ thị hóa học kiểm tra chu trình Bowie-Dick Test Sheet 134°C	"1. Thông số kỹ thuật: D 279mm x R 216mm 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Tờ chỉ thị hóa học Bowie-Dick thời gian test 3,5 phút ở nhiệt độ 134°C. Không chì, không có kim loại nặng độc hại. Chỉ thị chuyển từ màu xanh dương sang màu đen là đạt. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 11140-1, EN ISO 11140-3"	Cái	1.250
114	BVĐN114	Chỉ thị hóa học nhiệt độ cao 134 độ 3,5 phút - 121 độ 15 phút	"1. Chất liệu: Gồm một bấc giấy và một viên hóa chất nhạy cảm với hơi nước và nhiệt độ, tất cả được bao bọc trong 1 lớp giấy/màng phim/ lá kim loại 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Chỉ thị hóa học hơi nước được sử dụng để giám sát chất lượng tiệt khuẩn bên trong mỗi gói dụng cụ. Công nghệ di chuyển mực in phía trước, viên hóa chất cháy và chuyển thành màu tối sẫm chạy dọc theo bấc giấy. Dễ đọc kết quả với thiết kế màu sắc sinh động nhìn thấy được qua ô màu xanh lá được đánh dấu ""ACCEPT"" là đạt hoặc ô màu đỏ được đánh dấu ""REJECT"" là không đạt. Mặt sau có màu Trắng / Đỏ:dễ dàng tìm thấy hơn (ngay cả khi bị lật úp trong khay dụng cụ). 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE"	Miếng	20.000
115	BVĐN115	Chỉ thị sinh học cho hấp Plasma/VH2O2 cho kết quả trong 30 phút	1. Thông số kỹ thuật: - Chỉ thị sinh học được sử dụng cùng máy đọc của hãng Terragene, đọc kết quả nhanh trong 30 phút - Mỗi ống có chứa 1 triệu bào tử Geobaccillus sterothermophillus - Có chỉ thị hóa học trên thân ống, chỉ thị hóa học tích hợp trên nhãn chuyển từ màu tím sang xanh dễ nhìn tương đương với chuyển từ đỏ sang vàng sau khi tiếp xúc H2O2 - Tương thích tất cả các máy STERRAD 2. Tiêu chuẩn: CE, ISO 13485	Ống	1.000
116	BVĐN116	Clip Polymer kẹp mạch máu các cỡ ML, L, XL	- Chất liệu: Polymer không tiêu đảm bảo độ tương thích sinh học cao. - Clip thiết kế hình cung giúp giữ được nhiều mô hơn. Có khóa đóng nhanh, hiệu quả, an toàn tạo phản hồi xúc giác cho phẫu thuật viên khi đóng clip. Bản lề động. Có răng tích hợp giúp clip không bị trượt trên mô. - Hạn chế tối đa nhiễu khi chụp CT, không cản quang trong chụp X-quang và sự an toàn tuyệt vời không gây nhiễu ảnh trong kết quả MRI. - Kẹp được mạch máu cỡ từ 3 mm đến 16 mm. - Chiều dài chân clip ngoài lần lượt: 9,5-13-17,8mm. Độ dày chân clip: 0,83-1,29mm. Đường kính phần lồi của Clip khi đóng: 1,1-1,2-1,3mm, khi mở: 7,5-10,2-14mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO 13485	Cái	2.500

117	BVĐN117	Clip polymer kẹp mạch máu	"- Chất liệu: Polymer không tiêu đảm bảo độ tương thích sinh học cao. - Clip thiết kế hình cung giúp giữ được nhiều mô hơn. Có khóa đóng nhanh, hiệu quả, an toàn tạo phản hồi xúc giác cho phẫu thuật viên khi đóng clip. Bản lề động. Có răng tích hợp giúp clip không bị trượt trên mô. - Hạn chế tối đa nhiễu khi chụp CT, không cản quang trong chụp X-quang và sự an toàn tuyệt vời không gây nhiễu ảnh trong kết quả MRI. - Kẹp được mạch máu cỡ từ 3 mm đến 16 mm. - Chiều dài chân clip ngoài lần lượt: 9,5-13-17,8mm. Độ dày chân clip: 0,83-1,29mm. Đường kính phần lồi của Clip khi đóng: 1,1-1,2-1,3mm, khi mở: 7,5-10,2-14mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO 13485	Cái	2.500
118	BVĐN118	ĐAI CÁNH CĂNG TAY (TRÁI – PHẢI) (Size 1->9)	"Vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cào lông. *Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp kim nhôm.	Cái	150
119	BVĐN119	Đai xương đòn các số	Thiết kế & Kiểu dáng Dạng số 8 (Figure-of-8) uốn ôm trọn qua 2 bên vai và bắt chéo đệm sau lưng, giúp giữ vai kéo về phía sau tối ưu. Chất liệu sản phẩm • Mút đệm nội thất: Mút xốp PU/EVA mềm cao cấp phủ vải Cotton/Mesh thoáng khí, không gây hằn đỏ hay kích ứng nách.	Cái	500
120	BVĐN120	Dây garo có dính	Lấy tĩnh mạch dài ≥30cm	Cái	3.000
121	BVĐN121	Dây hút đàm kín 72h các cỡ	"1. Chất liệu: Ống bằng nhựa PVC, không DEHP 2. Thông số kỹ thuật: Kích cỡ CH14, CH16 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Thân trơn nhẵn, cản quang. Đầu ống hút bo tròn. Ống hút được bảo vệ bằng vỏ bọc mỏng trong suốt, có 1 cổng bơm (tiêm thuốc) và 1 cổng súc rửa, Nút bấm hút đàm được mã màu theo size, có nắp mở/đóng để hút và đậy lại bảo vệ. Sử dụng trong ≥72 giờ. - Tiệt trùng EO 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE"	Bộ	150
122	BVĐN122	Dây nối oxy	- Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, có màu xanh lá, trong suốt, mềm , gồm 1 ống chính , hai đầu có gắn 2 đầu nối. - Tổng chiều dài ống dây là ≥2m - Ống dây có đường kính ngoài 6,0mm và đường kính trong 4,0mm. - Được tiệt trùng bằng khí E.O. - Tiêu chuẩn: ISO 13485	Cái	5.000
123	BVĐN123	Điện cực tim 4cm x 3.3cm	- Miếng dán điện cực dùng trong đo ECG, Holter, theo dõi điện tim của người bệnh qua monitor. - Chất liệu: nút điện cực bằng thép không gỉ, lớp nền xốp phủ gel dính keo Acrylate. - Kích cỡ: 3.3 x 4.0cm. - Đặc tính: hình chữ nhật, góc bo tròn, gel sử dụng ít chloride, nút điện cực có nắp bảo vệ. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE, FDA	Cái	100.000
124	BVĐN124	Dụng cụ cố định nội khí quản có chống cắn	- Sản phẩm bao gồm các thành phần sau: + Hai miếng dán cố định hai bên má bệnh nhân, bằng chất liệu hydrocolloid có độ pH giống như da, không gây dị ứng. + Băng cố định vùng gáy. - Phần cố định nội khí quản, có thể di chuyển được. - Có bộ phận chống cắn ống nội khí quản. - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, FDA.	Cái	750
125	BVĐN125	Dung dịch bảo vệ và hỗ trợ điều trị tổn thương da	- Dung dịch dùng ngoài dạng xịt điều trị phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết, loét do áp lực. - Thành phần chứa Hexamethyldisiloxane 65 - 90%, Isooctane 5 - 15%, Acrylate Terpolymer 3 - 10%, Polyphenylmethylsiloxane Copolymer 0.1 - 5%, không chứa cồn. - Tạo lớp phủ bảo vệ, màng film mềm dẻo, có thể uốn cong mà không bị rạn nứt. - Khô trên da trong vòng 30s, không dính vào tã và quần áo. - Không gây bít tắc, không cản trở quá trình lành da, ít dị ứng. - Cung cấp độ ẩm cho da, cân bằng pH, tăng độ dính của keo trên da. - Co giãn tốt và bền theo chuyển động da, duy trì tác dụng lên tới 72h, khó bị rửa trôi bởi nước. - Đóng gói tiệt khuẩn từng chai, dạng chai xịt, Thể tích 28ml. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	Chai	500
126	BVĐN126	Dung dịch xịt phòng ngừa loét do tì đè	Dung dịch xịt ngoài dùng phòng ngừa loét do tì đè 20ml, gồm các thành phần acid béo (dầu ngô 99%) bao gồm Acid Linoleic 60% , tocopherol , Vitamin E và hương hoa hồi tự nhiên (1%). Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Chai	250
127	BVĐN127	Gạc cầu sản khoa Fi45 vô trùng	Thông số kỹ thuật Quy cách kích thướcFi 45 (Đường kính viên gạc khoảng 45 mm / Ø45 mm) Chất liệu100% Sợi Cotton y tế tự nhiên (vải dệt hoặc lớp vải bọc bông xơ tự nhiên). Mềm mại, mịn màng, không chứa chất huỳnh quang hay hóa chất gây kích ứng. Cấu trúc / Hình dạngCuộn tròn chặt tay hình quả cầu / củ ấu. Đầu cuộn được giấu hoặc ghim/khâu định hình chắc chắn, không bị bung xơ hay để lại sợi vụn trên vết thương. Tiệt trùng bằng khí E.O Tốc độ thấm hútNhanh (≤5 giây). Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	4.000
128	BVĐN128	Gạc cotton hút nước cỡ 3,5 x 75cm x 8 lớp	1. Chất liệu: Nguyên liệu gạc hút nước 100% cotton. Được tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố 2. Thông số kỹ thuật: 3,5cm x 75cm x 8 lớp 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên; - Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính; - Không có tinh bột hoặc Dextrin; - Tốc độ hút nước < 5s - Có sợi cản quang Trong túi giấy dùng trong y tế đã tiệt trùng bằng khí EO-Gas hoặc tương đương 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Miếng	5.000
129	BVĐN129	Gạc dẫn lưu 2cm x 30cm x 6 lớp (vải không dệt, có cản quang, tiệt trùng)	1. Chất liệu: Polyester và Rayon hoặc Polyester và Viscose (hoặc hợp chất tương tự) 2. Thông số kỹ thuật: 2cm x 30cm x 6 lớp 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Gạc dẫn lưu làm từ vải không dệt ngấm, được tiệt trùng bằng khí EO, có sợi cản quang 4. Tiêu chuẩn chất lượng: 9001:2015; ISO 13485:2016	Miếng	5.000
130	BVĐN130	Găng phẫu thuật cổ tay dài chưa tiệt trùng các số	- Sản xuất từ latex cao su thiên nhiên, màu trắng tự nhiên của cao su, có phủ bột ngô biến tính chống dính, thấm thấu được (theo Dược điển Mỹ). Sản phẩm được sản xuất theo công nghệ chất lượng cao. Chưa tiệt trùng. Găng có tay phải tay trái riêng biệt, bền, không rách, không lủng, hấp được, mềm mại, độ bền cao, có viền mép, bề mặt nhám, ôm sát lòng bàn tay, dễ thao tác khi sử dụng. - Găng phẫu thuật cổ tay dài - Chiều dài: 490 ±10 mm - Bề dày (min): 0,15mm. - Chiều rộng lòng bàn tay: số 7.0: 89±5mm, số 7.5: 95±5mm. - Cường lực kéo đứt: trước già hóa ≥ 12,5N, sau già hóa ≥ 9,5N. - Độ dãn dài : trước già hóa ≥ 700%, sau già hóa ≥ 550%. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE.	Đôi	1.500
131	BVĐN131	Găng tay chưa tiệt trùng 280mm	1. Thông số kỹ thuật: Dài 280mm 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Găng tay y tế chưa tiệt trùng đầu ngón tay trơn, sử dụng được cho cả hai cổ tay, cổ tay se viền 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Đôi	500.000
132	BVĐN132	Găng tay PE vô khuẩn (Găng tay hút đàm)	" - Chất liệu: LLDPE (Polyethylen mật độ thấp tuyến tính) + EVA (Ethylene Vinyl Acetate Copolymer), trong suốt. - Kích cỡ: Size S/M, hộp 100 cái - Độ dày khoảng 0,025mm đến 0,04mm. - Tính năng: thiết kế ngón tay thẳng, phù hợp cho người thuận tay trái hoặc tay phải, các cạnh ôm sát - Đóng gói tiệt trùng từng cái. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO 13485	Cái	100.000
133	BVĐN133	Gel bôi trơn	1. Chất liệu: Sản xuất từ nước, hydroxyl ethyl cellulose, glycerin, sodium benzoate 2. Thông số kỹ thuật: Quy cách đóng gói: ≥82 g/tuýp (80 ml/tuýp) 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Thuộc dạng tan trong nước, được dùng trong nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng, bôi trơn ống thông tiểu, thông hậu môn, bôi trơn âm đạo, ... - Màu sắc: không màu. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Tube	10.000
134	BVĐN134	Gel siêu âm	"- Sản xuất từ: Nước, Propylene glycol, Hydroxyl ethyl cellulose, glycerin, sodium benzoate … . -Gel siêu âm giúp tạo môi trường thu nhận tín hiệu siêu âm, được dùng trong siêu âm, chẩn đoán hình ảnh y khoa. Gel không có tính chất ăn mòn, không gây hỏng đầu dò và không gây dị ứng da. Chỉ sử dụng bên ngoài. - Màu sắc: Không màu hoặc màu xanh. - Độ pH: 6,5 ± 0,75 - Tan hoàn toàn trong nước, không gây mẫn cảm, không gây rát da, dễ rửa bằng nước sạch. - Không mùi, không chứa chất ăn mòn, không chứa muối. - Không có formaldehyde."	Lít	2.000
135	BVĐN135	Gel vết thương	1. Chất liệu, thành phần: Purified water, Sodium chloride, Hypochlorous acid, Sodium hypochloride, Ozone, Hydroperoxyl, Singlet oxygen, Polyacrylate Crosspolymer-6, EDTA 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: - Diệt khuẩn, phá hủy màng Biofilm. - Điều hòa phản ứng viêm - Tạo môi trường lành thương ẩm.	Hộp	250

136	BVĐN136	Ghim khâu da	1. Chất liệu: Nhựa y tế, thép không gỉ. 2. Thông số kỹ thuật: Có hai loại kích thước: 6.4mm x 4.0mm x 0.57mm; 5.6mm x 3.8 mm x 0.57mm 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	1.500
137	BVĐN137	Giấy điện tim 3 cần 63x30	1. Thông số kỹ thuật: kích thước 63mm x 30m 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Giấy điện tim 3 cần 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cuộn	1.500
138	BVĐN138	Giấy điện tim 6 cần sử dụng cho máy Nihon Koden kích thước 110 x 140 x 200	1. Chất liệu: Chất liệu giấy tốt 2. Thông số kỹ thuật: Giấy điện tim kích thước 110 x 140 x 200 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Độ nhạy cao cho kết quả sắc nét, dễ dàng đọc khi chẩn đoán. Giấy trắng không sọc. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Xấp	250
139	BVĐN139	Giấy monitor sản khoa 152mm x 150mm x 200 tờ	1. Chất liệu: Chất liệu giấy tốt 2. Thông số kỹ thuật: Kích thước 152mmx150mm x 200tờ 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Độ nhạy cao cho kết quả sắc nét, dễ dàng đọc khi chẩn đoán 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Xấp	250
140	BVĐN140	Giấy siêu âm	Thông số kỹ thuật Kích thước cuộn Khổ rộng 110mm x Chiều dài 20m Công nghệ in In nhiệt trực tiếp (Thermal Paper) – Không sử dụng mực/ruy-băng Bề mặt giấy Lõi mịn nhẵn, độ phân giải sắc nét, có phủ lớp chống tĩnh điện giúp bảo vệ đầu in Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cuộn	2.500
141	BVĐN141	Gói khăn chỉnh hình tổng quát, 6 khoản, VT (1 bộ/gói)	Chất liệu chính: Vải không dệt cao cấp 5 lớp SMMMS , chống cháy, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, đạt Tiêu chuẩn AAMI mức độ 3; vải bán thấm Semi-Hydrophylic với khả năng chống thấm, độ bền cao; vải siêu thấm; băng keo y tế co giãn tốt, dính tốt trên da trong thời gian phẫu thuật dài, không gây kích ứng da. Thành phần bao gồm: 1. Khăn trải bàn được cấu tạo từ hai lớp gồm lớp plastic màu và lớp vải không dệt 140 x 200 cm: 1 cái 2. Khăn lau thấm hút vải Spunlace, mềm mại thấm hút tốt 30 x 40 cm: 4 cái 3. Bao phủ chỉ được làm từ vải bán thấm, một mặt thấm, một mặt không thấm 43 x 85 cm: 1 cái 4. Băng keo OP 10x 50 cm: 2 cái 5. Khăn U thấm từ vải không dệt cao cấp 5 lớp có rành chữ U 12 x 75 cm được gia cố vùng siêu thấm và dán băng keo y tế xung quanh, 200 x 300 cm: 1 cái 6. Khăn đắp ngang có vải không dệt cao cấp 5 lớp trở lên được gia cố vùng siêu thấm và băng keo y tế 160 x 240 cm: 1 cái Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, ISO 11135, CE	Bộ	100
142	BVĐN142	Gói khăn mổ thận lấy sỏi qua da, 5 khoản, VT (1 bộ/gói)	Chất liệu: Vải không dệt y tế 5 lớp SMMMS 50 gsm, tiêu chuẩn AAMI mức độ 3. Thành phần bao gồm: 1. Khăn trải bàn dụng cụ 2 lớp: màng PE xanh cán lớp vải không dệt 165cm x 200cm: 01 cái 2. Khăn thấm 40cm x 57cm: 02 cái 3. Bao chụp đầu đèn từ màng plastic trong (chất liệu PE): 65cm có thun: 01 cái 4. Màng phẫu thuật 28cm x 30cm: 01 cái 5. Khăn mổ thận lấy sỏi qua da có lỗ 15cm x 15cm, có màng phẫu thuật, có túi chứa dịch. Kích thước 200cm x 320cm: 01 cái 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas. 'Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, ISO 11135, CE.	Bộ	150
143	BVĐN143	Gói khăn nội soi khớp vai, 6 khoản, VT (1 bộ/gói)	"Chất liệu chính: Vải không dệt cao cấp 5 lớp SMMMS, chống cháy, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, đạt Tiêu chuẩn AAMI mức độ 3; vải bán thấm Semi-Hydrophylic với khả năng chống thấm, độ bền cao; băng keo y tế co giãn tốt, dính tốt trên da trong thời gian phẫu thuật dài, không gây kích ứng da. Thành phần bao gồm: 1. Khăn trải bàn dụng cụ 2 lợp kích thước 140 x 200 cm: 1 cái 2. Khăn U không thấm có rành chữ U, 160 x 230 cm: 1 cái 3. Khăn nội soi khớp vai có rãnh hình chữ U 12 x 60 cm (hoặc 12 x 75cm) được dán băng keo y tế xung quanh, có túi chứa dịch lỏng kích thước 65x100cm (hoặc 65x110cm) được thiết kế với co nối xả dịch và dây kim loại định hình, 160 x 230 cm: 1 cái 4. Khăn lau thấm hút 30 x 40 cm: 2 cái 5. Bao phủ chỉ 23 x 60 cm: 1 cái 6. Băng keo OP 10x50cm (hoặc 9x50cm): 1 cái Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas. '- Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, ISO 11135, CE	Bộ	100
144	BVĐN144	Gói xỏ lỗ tai	1. Thông số kỹ thuật: - Bông hút nước: 6 miếng - Kim xỏ lỗ: 2 cái - Chỉ nhỏ: 2 sợi - Que tăm nhựa: 2 que. 2. Tính năng, công nghệ: - Ngoại quan: Mẫu màu trắng, đồng nhất, không mùi lạ, không lẫn tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường. - Tốc độ hút nước: < 5s. - Khả năng hút nước: ≥ 20 g nước/g bông (tương đương ≥ 100 g nước/5g bông). - Hàm lượng chất tan trong nước: ≤ 0.5 %. - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính. - Hàm lượng clorid: < 0.005 %. - Hàm lượng tro sulfat: ≤ 0.01 %. - Hàm lượng chất béo: ≤ 0.3 %. - Chất màu: Dịch chiết không màu. - Độ ẩm: ≤ 8 %. - Chất tăng trắng huỳnh quang (phát quang): Không có. - Kích thước que nhựa: 7,5cm. 1 bộ/gói, Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng bằng khí EO-Gas. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, ISO 11135.	Gói	5.000
145	BVĐN145	Kẹp rốn	1. Thông số kỹ thuật: Chất liệu: nhựa PP nguyên sinh 2. Tính năng, công nghệ: độ trơn láng cao. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	Cái	7.500
146	BVĐN146	Khăn tiệt trùng 100cm x 100cm	1. Thông số kỹ thuật: - Chất liệu: 100% Polypropylene - Kích thước 100 x 100 cm 2. Tính năng, công nghệ: Màu xanh dương, không mùi, vô khuẩn dùng trong phẫu thuật	Cái	1.000
147	BVĐN147	Khăn phẫu thuật (80x80 cm)	1. Thông số kỹ thuật: - Chất liệu: 100% Olefin hoặc Polypropylen - Kích thước 80cm x 80cm 2. Tính năng, công nghệ: Màu xanh dương, không mùi, vô khuẩn, dùng trong phẫu thuật	Cái	750
148	BVĐN148	Kim chọc dò gây tê tủy sống	- Kim chọc dò gây tê tủy sống, các cỡ từ 18G-27G. Chất liệu: Thép không gỉ, polycarbonat, polypropylen và chất dính UV (Epoxy resin) - Đường kính ngoài của kim từ 1,25mm-0,41mm; chiều dài mặt vát từ 3,41-4,39mm đến 1,23-1,68mm; đường kính ngoài của kim thông nòng 0,9mm-0,22mm - Đầu kim Quincke có 3 mặt vát sắc bén, cho phép lực đâm nhỏ, tối thiểu chấn thương và nguy cơ tụ máu dưới màng cứng. - Thành kim mỏng cho dòng chảy tốt. - Có khoảng trống giữa que thông nòng và thành kim. - Đốc kim bằng nhựa Polypropylen trong suốt, lăng kính phản quang cho phép phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra, xác nhận chọc dò thành công. - Có nhiều rãnh chống trượt trên chuôi giúp dễ cầm khi thao tác. - Que thông nòng được mã hoá theo cỡ kim. - Tiệt trùng bằng khí E.O, dùng 1 lần. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	2.000
149	BVĐN149	Kim luồn tĩnh mạch không cánh, không cửa các cỡ (kim chọc dò)	1. Chất liệu: catheter bằng chất liệu ETFE (Ethylene Tetrafluorethylene) 2. Thông số kỹ thuật: Size: 18G x 2" (51mm); 20G x 1 1/4" (32mm) 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Kim luồn loại không cánh không cửa. Đầu kim sắc bén do cắt vát 2 lần. Catheter thuôn mượt ôm sát thân kim, thành mỏng lòng rộng cho lưu lượng dòng chảy cao. Khoang chứa máu trong suốt giúp người sử dụng dễ dàng phát hiện khi kim đã ở vị trí thích hợp. Thời gian lưu kim ≥72h. - Có cản quang. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE.	Cái	1.000
150	BVĐN150	Kim nha dài, ngắn 27G	1.Đầu kim 3 mặt vát, bén, giảm nguy cơ tụ máu dưới màng cứng 2. Đường kính ngoài của kim ngoài từ 1.25mm - 0.41mm, thành kim mỏng cho dòng chảy tốt, Chiều dài mặt vát từ 3.41mm - 1.23 mm 3. Đường kính ngoài của kim thông nòng, tương ứng size 18G/20G/21G/22G/25G/27G là 0.9mm, 0.6mm, 0.5mm, 0.45mm, 0.3mm, 0.22mm 4. Đốc kim Polypropylene (PP) trong suốt dễ quan sát 5. Tiệt trùng EO 6. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5.000
151	BVĐN151	Lamelle 22x50mm/Tấm phủ tiêu bản bằng thủy tinh	- Được làm bằng thủy tinh borosilicate không màu, có chất lượng truyền quan phổ cao, chỉ số khúc xạ thích ứng phù hợp với kính hiển vi. - Kích thước: 22x50mm. - Độ dày: 1 (0.13mm - 0,16mm). Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Hộp	100
152	BVĐN152	Lọ đựng bệnh phẩm 50ml nắp đỏ, có nhãn	1. Chất liệu: Nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100%. 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Lọ nhựa PS trắng trong, có nhãn màu trắng, nắp màu đỏ, dung tích 50ml. Tiệt trùng bằng tia Gamma. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	30.000

153	BVĐN153	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm	Lọ nhựa PS trắng trong, nắp màu đỏ vặn vừa với hủ, dung tích 55ml. Kích thước: chiều cao 60mm, đường kính 35mm. Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với hoá chất, bệnh phẩm bên trong. Dùng trong khoa xét nghiệm, trường học y khoa, trong phòng khám, bệnh viện, môi trường đựng các mẫu bệnh phẩm chung để thực nghiệm, xét nghiệm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lọ	25.000
154	BVĐN154	Lọ lấy đàm Mucus Extractor 8Fr,10Fr, 12Fr, 14Fr	1. Chất liệu: Ống dẫn PVC mềm, mờ và chống xoắn 2. Thông số kỹ thuật: Bình chứa 25ml có nắp đậy, dây dài 40cm (38±1cm), 30cm (30±1cm) 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: dây thông với còi miệng hoặc kết nối van điều khiển. Được tiệt trùng bằng khí EO 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	2.250
155	BVĐN155	Lọ nhựa đựng mẫu PP trong 100ml, nắp trắng, không nhãn	"* Lọ nhựa hình trụ tròn, trong suốt, nắp nhựa được thiết kế vặn xoắn khít với thân lọ để đảm bảo độ kín. * Lọ nhựa PP trắng trong, không có nhãn, nắp màu trắng, dung tích 100ml, chiều cao 100mm, đường kính 50mm. * Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. * Có độ nhẵn và trơn láng cao chống bám dính mẫu. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Lọ	10.000
156	BVĐN156	Lọ nhựa đựng phân có chất bảo quản 50ml, nắp vàng, có nhãn	"1. Chất liệu: Lọ nhựa hình trụ tròn, trong suốt, nắp nhựa được thiết kế vặn xoắn khít với thân lọ để đảm bảo độ kín. Làm bằng nhựa PS trắng trong. 2. Thông số kỹ thuật: đường kính 35mm, chiều cao 65mm, dung tích 50ml. 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: + Có nhãn màu trắng, nắp màu vàng, có thìa lấy mẫu phân bên trong. + Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với bệnh phẩm bên trong. + Có độ nhẵn và trơn láng cao chống bám dính mẫu. + Có chất F2AM trong lọ giúp bảo quản mẫu phân. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Lọ	500
157	BVĐN157	Lọ nhựa đựng phân không có chất bảo quản 50ml, nắp vàng, có nhãn	"- Lọ nhựa hình trụ tròn, trong suốt, nắp nhựa được thiết kế vặn xoắn khít với thân lọ để đảm bảo độ kín. - Lọ nhựa PS trắng trong, dung tích 50ml. Có nhãn màu trắng, nắp màu vàng, có thìa lấy mẫu phân bên trong, không có chất bảo quản. - Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với bệnh phẩm bên trong. - Có độ nhẵn và trơn láng cao chống bám dính mẫu. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Lọ	250
158	BVĐN158	Lưỡi dao cắt tiêu bản MX35	- Làm bằng thép không gỉ, cắt được tất cả các loại mô (mô cứng, mô mềm, mô mỏng) được sử dụng hằng ngày với độ sắc, lưỡi dao ổn định.	Cái	1.500
159	BVĐN159	Lưỡi dao mổ các cỡ	1. Thông số kỹ thuật: - Chất liệu: Bằng thép không gỉ. - Kích thước: - Lưỡi dao số 10: độ dài lưỡi: 38.0mm-40.5mm. - Lưỡi dao số 11: độ dài lưỡi: 39.1mm - 41.5mm. - Lưỡi dao số 12: độ dài lưỡi: 35.0mm-37.2mm - Lưỡi dao số 15: chiều dài lưỡi: 35.0-37.5mm. - Lưỡi dao số 20: chiều dài lưỡi: 44.4mm - 46.4mm. - Lưỡi dao số 21: chiều dài lưỡi: 50.1mm-52.1mm. 2. Tính năng, công nghệ: Thiết kế cân đối, mềm dẻo, rất sắc bén, gắn vào cán dễ dàng, tương thích với cán dao bằng tay. Tiệt trùng 3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO 13485	Cái	35.000
160	BVĐN160	Mask phun khí dung chữ T	1. Chất liệu: Vật liệu PVC y tế, không latex, không phthalate (DEHP) 2. Thông số kỹ thuật: - Co nối T đường kính 22M - Ống dây nối chống xoắn dài ≥2m 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Bầu chứa thuốc 8ml. Tốc độ phun ≥ 3ml/10 phút. Áp lực tối đa 0.6-1bar. Kích thước hạt 3-7mm. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Cái	2.500
161	BVĐN161	Mặt nạ oxy có túi	"1. Chất liệu: Được làm từ nhựa PVC 2. Thông số kỹ thuật: SX, S,M,L,XL 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Có túi hơi dự trữ oxy. Ống hơi được mở an toàn. Mặt nạ với dây treo đàn hồi. Kẹp mũi điều chỉnh được, ống ≥2m, được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485"	Cái	3.000
162	BVĐN162	Lam hóa mô	"- Lam tích điện dương, kích thước (25-25,5) x (75-75,5) mm, độ dày 1 – 1,1 mm. Chất liệu: kính trắng (SiO2 72.30%, Na2O 14.20%). Lam sạch và khử chất béo, trong suốt và không có bất kỳ loại hấp phụ chọn lọc nào. - Có vùng đầu (nhãn) mờ trắng, kháng dung môi; mài cạnh góc 90°, cắt góc 45° - Sử dụng cho nhuộm IHC thủ công, nhuộm IHC tự động và nhuộm H&E các mô (thường và đông lạnh) cần độ bám dính mạnh. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	2.500
163	BVĐN163	Miếng cầm máu mũi, có dây	1. Chất liệu, thông số, đặc tính kỹ thuật: - Miếng cầm máu mũi - Vật liệu PVA (Polyvinyl alcohol). - Hình dạng thuôn dài, nén mỏng , các cạnh được bo tròn, mềm mại, ít gây ma sát và kích ứng mũi. - Các lỗ có kích thước siêu nhỏ và đồng nhất để hạn chế sự bám dính mô. - Cho phép giãn nở nhanh khi ngâm trong dung dịch lỏng để tạo nên một cấu trúc mềm, xốp - Hiệu quả cầm máu nhanh, thấm hút tốt . - Dây làm bằng chỉ không tiêu (Polyamide 6/66/ Silk,...). - Kích thước (dài x rộng x cao): 80 mm x 20 mm x 15 mm - Tỉ lệ thấm hút 26 lần so với trọng lượng ban đầu. - Test không có vi khuẩn và nấm mốc - Tiệt trùng bằng Ethylene oxyde. 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485	Miếng	300
164	BVĐN164	Miếng cầm máu tự tiêu bằng Gelatin 80x30mm	1. Chất liệu: Được làm từ Gelatin không độc 2. Thông số kỹ thuật: - Vật liệu gelatin được tiệt trùng bằng tia gamma - Cầm máu nhanh, thấm hút gấp ít nhất 45 lần trọng lượng lúc khô, tự tiêu 3-4 tuần. Kích thước: 8x3 cm 3. Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	Miếng	250
165	BVĐN165	Nắp đóng bộ chuyển tiếp	1. Chất liệu: Nắp đóng bằng nhựa chứa povidon - iod 2.Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Nắp đóng được sử dụng để bảo vệ đầu khoá nối của bộ chuyển tiếp 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	7.500
166	BVĐN166	Nẹp cổ cứng Size 1-2-3	" Nguyên liệu được làm từ mút EVA cao cấp với các lỗ thông hơi được thiết kế trên sản phẩm tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. Sản phẩm gồm hai mảnh tách rời và gắn kết với nhau bằng hệ thống dán xé nhẹ, chắc chắn. " Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	150
167	BVĐN167	Nội khí quản cong mũi bóng tròn, số 2.0 - 9.0	Kích cỡ: số 2.0 -> 9.0, có bóng Đđkt: Ống bằng PVC không chứa latex, phù hợp với đường cong khí quản, có dây cản quang trên thân, ống cong hình số 7 luồn đường mũi, có chia vạch, trên thân có vạch đen gần bóng giúp định vị điểm dừng an toàn TCCL: ISO 13485, CE	Cái	250
168	BVĐN168	Ống nghiệm lưu mẫu huyết thanh 1.5ml, nắp trắng	"- Ống nghiệm hình trụ đáy tóp, nắp nhựa liền thân làm bằng nhựa PP y tế, trung tính không phản ứng với hóa chất. Thân ống có chia vạch chỉ thể tích. - Thể tích 1,5ml. - Thành trơn láng chống sự bám dính của mẫu bệnh phẩm. - Chịu được nhiệt độ lạnh đông và ly tâm theo tiêu chuẩn. - Dùng lưu mẫu vận chuyển mẫu. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	Ống	50.000
169	BVĐN169	Ống nghiệm nhựa PS 7ml, nắp trắng, không nhãn	"1. Chất liệu: Ống nghiệm hình trụ đáy tròn làm bằng nhựa PS, nắp trắng, không nhãn. 2. Thông số kỹ thuật: + Kích thước 12 x 100 mm, thể tích 7ml + Có độ trơn láng cao chống bám dính mẫu. Chịu được lực ly tâm theo quy định. + Sử dụng nhựa tinh khiết trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Ống	50.000
170	BVĐN170	Ống nối đa năng (còn sò)	Chất liệu sản phẩmNhựa EVA, PE, PP hoặc PVC y tế nguyên sinh cao cấp (Medical Grade); dẻo dai, không chứa chất độc hại (BPA/DEHP-free). Cấu trúc ống (Thân con sò)Dạng lò xo / xếp nếp (Flexible Extendable/Corrugated) có thể kéo dài, thu ngắn, uốn cong và giữ nguyên hình dáng/góc hướng mong muốn mà không bị gập gãy. Chiều dài ống• Chiều dài thu gọn: 10cm - 13cm	Cái	7.500
171	BVĐN171	Ống nội khí quản 2 nòng	1. Chất liệu: PVC silicone nhạy cảm nhiệt ban đầu cứng để luồn nhưng trong nhiệt độ cơ thể sẽ mềm mại, an toàn cho bệnh nhân. Không DOP (Phthalate), không Latex. 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: * Đầu ống tròn hạn chế tổn thương, mối nối bóng mềm mại. Pilot ballon được đánh dấu. sumi (22-xx22, 21-xx22) * Nòng trái/ phải, bóng thể tích lớn - áp lực thấp, màu xanh có cấu tạo hình chữ S, đường cản quang dọc thân ống. Gồm 4 ống hút có van điều khiển + bộ ống nối chữ Y, số 28, 32, 35, 37, 39, 41 3. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE.	Cái	100

172	BVĐN172	Ống thông dạ dày các cỡ	1. Chất liệu: Nhựa PVC nguyên sinh 2. Thông số kỹ thuật: Các cỡ 5, 6,8,10,12,14,16,18 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Ống thông dạ dày 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015	Sợi	12.500
173	BVĐN173	Ống thông Foley 3 nhánh	Sản phẩm được làm từ cao su tự nhiên, phủ lớp silicone trong và ngoài ống, 2 mắt đối diện, ống mềm, bề mặt ống trơn láng, chiều dài đầu ống 15-24mm, từ số 16-30fr có công suất bóng 30ml/cc, chiều dài 42cm. Bóng tròn đều. Phễu 4cm. Tiệt trùng bằng khí EO Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE hoặc FDA	Cái	200
174	BVĐN174	Ống thông ổ bụng size 28	Chất liệu sản phẩm: Silicone y tế 100% hoặc PVC y tế. Size 28 Fr Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	1.000
175	BVĐN175	Phim X-quang khô laser 25 x 30cm	1. Thành phần chính: polyethylene terephthalate (PET) 85-95% và các thành phần khác 2. Thông số kỹ thuật: Kích cỡ 10 x 12 inch (25 x 30 cm) 3. Tính năng kỹ thuật: sử dụng được trong ánh sáng ban ngày. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Tấm	100.000
176	BVĐN176	Phin lọc làm ấm, ẩm dùng trong mở khí quản	Thông số kỹ thuật Chất liệu vỏ (Housing)Nhựa y tế nguyên sinh trong suốt (Polypropylene / PP hoặc ABS cao cấp); thiết kế không cạnh sắc, giúp dễ dàng quan sát dịch đờm nhớt bên trong. Thể tích lưu thông: Từ 200 ml đến 1.000ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	1.500
177	BVĐN177	Quả bóp huyết áp (bo)	1. Thông số kỹ thuật: Áp lực: 0 - 300 mmHg (phù hợp cho các dòng máy đo huyết áp cơ tiêu chuẩn) Chất liệu: Cao su tự nhiên bền bỉ (hoặc chất liệu không chứa Latex chống dị ứng), van bằng đồng mạ crom Kích cỡ:.Kích thước tiêu chuẩn vừa lòng bàn tay (chiều dài khoảng 8 - 10 cm) Loại sản phẩm: Quả bóp cao su kèm van xả khí rời hoặc liền van 2. Tính năng, công nghệ: Dùng để bơm hơi vào vòng bít (bao đo) của máy đo huyết áp cơ hoặc máy đo huyết áp bán tự động. Van vặn kim loại giúp kiểm soát tốc độ xả khí mịn, đều và chính xác khi đo huyết áp 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE		300
178	BVĐN178	Quả lọc an toàn	1. Chất liệu: Polysulfone 2. Thông số kỹ thuật: Diện tích màng: 2,2 (m2), Thông số lọc: 5mL/min mm HG (3,75L/min bar; max, 2 bar) 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Quả	150
180	BVĐN180	Que thử thai	- Que xét nghiệm định tính hCG là dụng cụ được sử dụng trong xét nghiệm định tính nhằm đo lường nồng độ hormone Human Chorionic Gonadotropin (viết tắt là HCG) trong nước tiểu của người, hỗ trợ, sàng lọc, chuẩn đoán thai sớm cho phụ nữ. Kháng thể đơn dòng đặc hiệu với HCG, IgG chuột, kháng thể đơn dòng dê kháng IgG chuột.Que thử có độ chính xác ≥ 99%, có thể phát hiện HCG ≥ 25mlU/ml (tương đương thai 7 ngày tuổi). Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Test	15.000
181	BVĐN181	Sáp cầm máu xương 2.5gr	Sáp cầm máu xương là hỗn hợp của sáp ong 80%, paraffin, isopropyl 20% và hỗn hợp làm mềm sáp. Cầm máu tốt, hiệu quả, không hấp thụ, vô khuẩn bằng tia Gamma, trọng lượng 2.5g/ miếng. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Miếng	750
182	BVĐN182	Tăm bông lấy mẫu bệnh phẩm tiệt trùng từng ống. Thân gỗ dài 17cm, 1 đầu gòn, 1 đầu đựng trong ống nghiệm	Tăm bông lấy mẫu bệnh phẩm tiệt trùng từng ống. Thân gỗ dài 17cm, 1 đầu gòn, 1 đầu đựng trong ống nghiệm Tiệt trùng EO Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Que	50.000
183	BVĐN183	Túi đo máu sau sinh	1. Chất liệu: màng nhựa PE trong 2. Thông số kỹ thuật: Kích thước: + Đáy lớn: 100cm + Đáy nhỏ: 80cm 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Hình thang vuông 2 lớp, cạnh xiên được ép nhựa. Có vạch chia để đo dung tích máu sau sinh (từ 50 ml đến 2000 ml). Tiệt trùng bằng khí EO. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485	Cái	5.000
184	BVĐN184	Túi đựng mẫu bệnh phẩm tiệt trùng (12cm x 17cm)	1. Thông số kỹ thuật: - Kích thước: 12cm x 17cm - Chất liệu: Nhựa PE nguyên sinh dẻo dai 2. Tính năng, công nghệ: - Dùng để đựng bệnh phẩm trong phẫu thuật nội soi 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001	Cái	1.000
185	BVĐN185	Túi hơi huyết áp	1. Thông số kỹ thuật: Áp lực: Khả năng chịu áp lực bơm tối đa lên đến 300 mmHg mà không bị rò rỉ khí - Chất liệu: Cao su tự nhiên (Latex) có độ co giãn cao hoặc chất liệu TPU/Silicone y tế cao cấp chống dị ứng - Kích cỡ: Đầy đủ các kích thước tương ứng với bao vải (Size M người lớn tiêu chuẩn, Size L người lớn bắp tay to) - Loại sản phẩm: Ruột túi hơi dạng hình chữ nhật, thiết kế 2 ống dây dẫn khí bằng cao su (dùng cho máy đo huyết áp cơ) 2. Tính năng, công nghệ: Giữ vai trò tích khí và tạo áp lực trực tiếp lên động mạch bắp tay khi quả bóp bơm hơi vào. Ống dẫn khí có độ đàn hồi tốt, không bị gập gãy, kết nối kín khít với quả bóp và đồng hồ đo áp lực để tránh thất thoát khí Công nghệ đúc ép nhiệt viền túi chắc chắn, giúp túi hơi chịu được tần suất bơm xả liên tục trong môi trường bệnh viện, phòng khám 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	350
186	BVĐN186	Van huyết áp	1. Thông số kỹ thuật: Áp lực: Khả năng giữ kín và chịu áp lực bơm tối đa lên đến 300 mmHg. Chất liệu: Hợp kim đồng mạ crom chống gỉ sét (hoặc bằng nhựa ABS cao cấp); núm vặn bằng kim loại có khía nhám chống trượt. Kích cỡ: Kích thước tiêu chuẩn, đầu nối phù hợp với mọi cỡ ống dẫn khí của quả bóp cao su thông dụng. Loại sản phẩm: Van xả khí dạng núm vặn cơ học (có thể tháo rời hoặc đúc liền với quả bóp). 2. Tính năng, công nghệ: Kiểm soát tốc độ xả khí từ túi hơi ra ngoài một cách mịn màng, đều đặn (tốc độ tiêu chuẩn 2-3 mmHg/giây) giúp kết quả đo chỉ số huyết áp đạt độ chính xác cao. Ren vặn thiết kế tinh tế, cho phép người dùng thao tác khóa khí hoặc nới lỏng xả khí cực kỳ nhẹ nhàng chỉ bằng một ngón tay. Tích hợp màng lọc bụi thông minh bên trong giúp ngăn chặn bụi bẩn hoặc xơ vải lọt vào làm kẹt hệ thống lò xo van. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	300
187	BVĐN187	Vòng đeo tay nhận dạng bệnh nhân	1. Chất liệu: Chất liệu nào đảm bảo được các tiêu chí như: phải dai, không thấm nước, không gây ảnh hưởng tới sức khỏe cho bệnh nhân như nhựa trung tính, cao su, vải, giấy. 2. Thông số kỹ thuật: Có thể điều chỉnh độ rộng của vòng phù hợp với kích thước cổ tay bệnh nhân. Có nhiều màu sắc để phân biệt các đối tượng bệnh nhân khác nhau. 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: mềm, mịn, dẻo, không thấm nước, không sắc bén ở các cạnh, không tự bung, khóa chắc chắn khó mở, tem dán ghi thông tin bệnh nhân không thấm nước. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	150.000
188	BVĐN188	Chỉ Nylon sợi đơn đen 10-0	Chỉ Nylon sợi đơn đen 10-0 vật liệu Nylon 66, dài 30 cm, hai kim hình thang dài 6.0mm, độ cong 3/8 135°, đường kính 0.14mm. Kim làm bằng thép cứng bó sợi, được tạo lỗ đột bằng công nghệ laser, mũi kim mài theo công nghệ cạnh mài ngang (Crosslapped Edge). Kim phủ silicon (gồm Nikel và Chrome). Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA	Tép	120